

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số 963 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18-19/7/2025, tại Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang (địa chỉ: phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng

2. Đồng chí Thiếu tá Trịnh Anh Đức, Chức vụ: Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng

3. Ông: Hồ Phước Hoàng, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới, Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang, Ủy viên Hội đồng

4. Đồng chí Đại úy Trần Văn Phú, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Anh, sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NAY H' ÁI	20/09/2006	064306009336	Buôn Bả Nga X. Ia RMok, H. Krông Pa, T. Gia Lai	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
2	NGUYỄN ĐÀO KHẢ ÁI	25/10/2002	056302008338	Thôn Nam X. Ninh Tân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
3	NGUYỄN THIÊN AN	13/08/2004	056304002251	Thôn Ngọc Hội 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
4	HỒ THIỆN AN	17/11/2006	056206002558	Thôn Sơn Lộc X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
5	HOÀNG THÚY AN	30/03/2006	056306000963	Thôn Phụng Cang X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
6	NGÔ THỊ THU AN	14/03/2000	056300004481	Thạch Thành X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
7	NGUYỄN THỊ ÁI ÂN	25/04/2006	077306011733	Thôn Hiệp Thạnh X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
8	NGÔ HOÀI ÂN	16/12/2006	056306005833	8A Âu Cơ P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
9	LÊ THỊ THÚY ANH	18/10/1999	056199003593	53 Hồng Lĩnh P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
10	LÊ VIỆT ANH	07/07/2006	056206010047	199 Điện Biên P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
11	LÊ THỊ QUẾ ANH	11/12/2004	034304010131	TDP Mai Diêm TT. Diêm Điền, H. Thái Thụy, T. Thái Bình	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
12	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG ANH	19/10/2004	056304008086	120/2/17 Hùng Vương P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
13	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	15/11/2005	054305004375	Phú Hòa P. Hòa Hiệp Trung, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
14	TRẦN HUỖNH KIM ANH	14/11/1998	056198004789	17 Hà Ra P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
15	ĐẶNG LAN ANH	24/12/2001	056301004741	11/17 Phương Sài P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
16	HỒ THỊ KIM ANH	14/10/1991	056191001153	Phú Lộc Đông 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
17	HOÀNG MINH ANH	09/01/2003	045203008285	KP 3 P.2, TP. Đông Hà, T. Quảng Trị	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
18	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG ANH	11/10/2006	056306005738	Tổ 8 Phú Thạnh X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
19	NGUYỄN HOÀNG ANH	08/10/2000	001200020531	37 Hàng Đậu P. Đồng Xuân, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
20	LƯƠNG CÔNG ANH	26/12/2005	056205009288	Thôn Bình Trung 2 X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
21	ĐINH THỊ NGỌC ANH	19/01/2003	052303016627	Hòn Nghê 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
22	NGUYỄN NGỌC ANH	30/11/2005	056305001024	Phước Tuy 2 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
23	HỒ NGUYỄN MINH ÂU	01/09/2003	056303001605	TDP Yên Hòa II TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
24	TRẦN ĐÌNH HẢI ÂU	26/04/1984	056184013251	Xuân Lạc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
25	KỖ JONG PRONG NAI BÂM	26/11/2005	068305004951	Thôn Ma Đanh X. Tu Tra, H. Đơn Dương, T. Lâm Đồng	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
26	HUỲNH KIM BĂNG	17/07/2000	056300008147	Thôn Thạnh Mỹ X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
27	NGUYỄN QUỐC BẢO	24/11/2006	056206002590	101 Đường D2 Kdt Bắc Vĩnh Hải P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
28	NGÔ LÊ XUÂN BẢO	11/05/2002	056202002416	Tổ 14 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
29	HÀ GIA BẢO	15/09/2006	058206002892	Thôn Phú Thuận X. Mỹ Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
30	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	05/04/2006	056306003326	TDP 14 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
31	DƯƠNG VĂN BIÊN	29/07/1992	001092001488	Cốc Thôn X. Cam Thượng, H. Ba Vì, TP. Hà Nội	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
32	DƯƠNG AN BÌNH	20/11/2006	056206003623	Tổ 23 Tây Bắc 2 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
33	NGUYỄN NGỌC BÌNH	13/05/2005	056205006649	Thôn Cây Sung X. Diên Tân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
34	NGUYỄN THANH BÌNH	30/12/2005	056205000318	Phú Ân Nam 5 X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
35	TRẦN THỊ BÓN	15/05/1989	036189018567	Tổ 11 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
36	NGUYỄN THỊ BÔNG	16/06/1964	056164005321	4590 Đ 2/4 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
37	LÊ THỊ HỒNG CẨM	11/08/2006	052306000897	Vĩnh Định X. Vĩnh Thịnh, H. Vĩnh Thạnh, T. Bình Định	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
38	NGUYỄN THỊ KIM CANG	27/10/1995	056195017615	Hòa Do 2 P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
39	NGUYỄN THỊ NGỌC CÂN	02/03/2001	056301007631	Thôn Quang Vinh X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
40	VÕ THỊ CÁT	23/02/1998	056198002862	71/10 Tháp Bà P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
41	LÊ THỊ XUÂN CHÂM	27/12/1993	056193013624	Thôn Tân Đảo X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
42	NGUYỄN HOÀNG CHÂN	12/04/2006	056306007321	Thôn Tân Đảo X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
43	NGUYỄN LÊ HOÀNG CHÂU	12/08/2005	056305011495	TDP 1 Đông Hải P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
44	NGÔ DIỆU MINH CHÂU	26/09/2001	056301004250	146 Tổ 4 Đông Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
45	NGUYỄN HOÀNG THÚY CHÂU	06/12/2006	056306003976	Thôn Đông 2 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
46	LÊ HOÀNG BẢO CHÂU	02/03/2006	056206000439	Thôn Mỹ Lộc X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
47	NGUYỄN BẢO HOÀNG CHÂU	15/10/2006	056306006948	Thôn Võ Kiện X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
48	NGUYỄN THỊ KIM CHÂU	04/10/1971	056171005019	Thôn Võ Cảnh X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
49	ĐINH NGỌC LINH CHI	20/12/2003	056303010717	Thủy Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
50	LÊ THỊ KIM CHI	07/08/2004	056304002908	Thôn Xuân Tây X. Vạn Hưng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
51	NGUYỄN THỊ HẠ CHI	02/02/2000	056300008471	Ngọc Diêm X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
52	PHẠM THỊ CHI	12/04/1992	052192014840	Trường Châu X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
53	TRẦN THỊ MỸ CHI	02/01/1982	056182000510	TDP Mỹ Trạch P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
54	PHẠM THỊ KIM CHI	25/06/2003	054303004278	Thôn Cẩm Thạch X. Hòa Định Tây, H. Phú Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
55	PHAN THỊ KIM CHI	22/03/2001	056301009125	Thôn Như Xuân 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
56	TRẦN THỊ MỸ CHI	05/02/1998	056198008113	Tổ 31 Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
57	TRƯƠNG THỊ CHÍ	17/10/2005	056305003363	Thôn Tuân Thừa X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
58	SIU H' CHIẾP	20/06/2006	064306016415	Lang Chan X. Ia Pnôn, H. Đức Cơ, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
59	NGUYỄN VĂN CHINH	08/12/1978	052078003462	Tổ 20 Hòn Nghê X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	Cm	2563/QĐ-KTMT	
60	ĐÔNG QUỐC CÔNG	10/09/2006	056206001707	42 Ngõ Gia Khâm P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
61	NGUYỄN THÀNH CÔNG	14/10/1998	056098002271	Thôn Tây X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
62	NGUYỄN THỊ CỬA	12/08/1989	056189009449	Thôn Tân Phú X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
63	TRẦN THỊ CÚC	04/10/1973	056173007949	Thôn Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
64	TRẦN ĐÀO KIM CƯỜNG	21/10/2004	056304004686	Tân Phước Bắc X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
65	NGUYỄN TẤN CƯỜNG	29/08/1992	056092000724	Tổ 07 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
66	TRẦN MẠNH CƯỜNG	31/07/1991	056091001325	Tổ 3 Vĩnh Diêm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2526/QĐ-KTMT	
67	ĐẶNG QUỐC CƯỜNG	17/12/2006	056206006493	Thôn Nghi Phụng X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
68	PHẠM VĂN CƯỜNG	16/12/1988	056088000916	249 Tổ 22 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
69	NGUYỄN THỊ TRANG ĐÀI	17/03/2003	056303009311	Tổ 15 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
70	CAO THANH ĐẠI	06/02/2000	056200000947	Cửu Lợi 2 X. Cam Hòa, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2577/QĐ-KTMT	
71	CHÂU PHỔ DÂN	09/08/2006	054206009165	Thôn Ngọc Lâm 1 X. Hòa Mỹ Tây, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
72	NGUYỄN THỊ DÂNG	06/05/1984	054184010421	Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
73	NGUYỄN HOÀN HẢI ĐĂNG	08/03/2005	054205001472	Thôn Phò Thiện X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
74	VÕ THIẾT HẢI ĐĂNG	14/11/2006	054206008743	Phước Bình Bắc X. Hòa Thành, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
75	LÊ VĂN ĐANH	29/12/2006	056206006278	Thôn Văn Đăng 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
76	PHÚ THỊ HỒNG ĐÀO	29/07/2005	058305000654	Thôn Hiếu Lễ X. Phước Hậu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
77	TRIỆU THỊ ĐÀO	16/09/1985	066185000586	49/1 Núi Một P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
78	LÊ TRỌNG ĐẠO	27/07/2001	049201003660	Tân Hà X. Đại Lãnh, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
79	TRƯƠNG HỮU ĐẠT	01/03/1999	056099003360	TDP Phú Diêm P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
80	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	15/11/2006	056206008057	77/97 Nguyễn Chí P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
81	TRẦN PHAN MINH ĐẠT	04/11/2005	056205003580	Thôn Tân Hải X. Cam Hải Tây, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
82	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	11/04/1995	056095011803	TDP 10 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
83	NGUYỄN VĂN ĐẠT	06/02/2006	056206013146	TDP Bãi Giếng 2 TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
84	KATOR THỊ DẾT	02/03/2006	058306000166	Thôn Suối Khô X. Phước Chính, H. Bắc ái, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
85	PHẠM NGỌC ĐIỂM	05/08/2004	056304007654	Thôn Thuận Mỹ X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
86	BÙI THỊ HỒNG DIỆN	02/02/1981	056181012590	Tổ 5 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
87	DƯƠNG PHAN THANH DIỆN	03/10/2001	054201001008	Phủ Lương X. Hòa Tân Đông, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
88	NGUYỄN THỊ DIỆN	02/11/1980	040180017831	TDP 10 Hòa Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
89	NGUYỄN TRỌNG ĐIỀN	04/05/1999	056099008444	04 Tân Trang P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
90	LÊ THỊ MỸ ĐỊNH	26/08/2003	056303002769	TDP Bá Hà 2 P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
91	NGUYỄN THỊ NGỌC ĐOAN	13/04/1996	056196013264	Tổ 17 Tân Hải P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
92	NGUYỄN VĂN ĐOAN	06/02/1990	056090008887	Tổ 15 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
93	PHẠM VĂN PHƯƠNG ĐÔNG	28/11/2004	056204002772	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
94	TRẦN THỊ THANH ĐÔNG	07/08/1986	056186010782	Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
95	HỒ ÁI ĐÔNG	04/07/1998	054198005601	KP 4 P. Phú Lâm, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
96	TRẦN TRỊNH ĐÔNG	15/08/1991	054091014537	Tổ 11 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
97	NGUYỄN MẬU ĐỨC	25/10/2001	056201000165	Phủ Khánh Hạ X. Diên Thạnh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2461/QĐ-TCKTMT	
98	NGUYỄN TRẦN MINH ĐỨC	17/07/2005	080205007106	Ấp Long Khánh X. Phước Hậu, H. Cồn Giuộc, T. Long An	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
99	TRẦN HÙNG ĐỨC	01/01/1975	056075009041	Tổ 13 Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
100	HỒ NGUYỄN HẠNH DUNG	30/06/2001	056301000739	45/3 Bến Cá P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
101	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	26/06/1999	056199005502	Thôn Láng Nhót X. Diên Tân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
102	NGUYỄN THỊ THUY DUNG	16/09/1981	056181012415	Thôn Văn Đăng 2 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
103	PHAN THỊ MỸ DUNG	01/03/1993	056193009625	Thôn Tân Quang X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
104	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	30/07/1997	056197008298	TDP Vạn Thiên P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
105	HUỖNH THỊ MỸ DUNG	07/11/2006	056306006413	18 Ka Tổ Hải Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
106	NGUYỄN THÙY THẢO DUNG	13/04/2001	056301010824	15 Phương Mai P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
107	PHAN THỊ TUYẾT DUNG	04/01/1986	056186011129	Thôn Trung 2 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
108	TRÌNH THỊ THÙY DUNG	01/08/2000	066300009184	Phước Tân 3 X. Ea Kuăng, H. Krông Pắc, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
109	PHẠM LƯU HOÀNG DŨNG	15/05/2004	056204011665	Tổ 10 Vĩnh Châu X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
110	ĐINH VĂN DŨNG	10/01/1987	052087018642	Tổ 5 Phú Thạnh X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	Cm	2563/QĐ-KTMT	
111	NGUYỄN ANH DŨNG	22/09/2006	056206001299	Thôn Xóm Mới X. Ninh Tây, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
112	NGUYỄN XUÂN DŨNG	04/08/2006	001206039265	17/103D Hoàng Diệu P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
113	ĐINH TIỀN DŨNG	01/01/1981	052081003111	Tổ 20 Hòn Nghê X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2478/QĐ-KTMT	
114	ĐỖ TIỀN DŨNG	13/10/2003	056203005542	Thôn Hội Phước X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
115	HUỖNH VĂN ĐƯỢC	06/01/1998	056098005994	Thôn Hòa Thiện 1 X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
116	ĐÀM THỊ THÙY DƯƠNG	03/10/1997	066197010533	Thôn Xuân Mỹ X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
117	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	14/08/1998	056198009477	Thôn Ninh Yên X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
118	TRẦN VĂN DƯƠNG	30/08/1995	056095003357	Thôn Tân Quang X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
119	NGUYỄN MAI THÙY DƯƠNG	21/11/2005	034305015841	87B Lý Nam Đế P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
120	TRẦN TÔ NGUYỄN DƯƠNG	01/05/2003	056203008850	Số 10T Quân Trần Hùng Vương P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
121	NGUYỄN THÀNH DUY	12/11/2005	056205009271	Tổ 11 Phú Nông Bắc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
122	NGUYỄN THỊ HÀ DUY	07/04/1996	056196010874	Thôn Xuân Phú 2 X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
123	NGUYỄN KHÁNH DUY	27/04/2001	056201000510	210 Đường 2/4 P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
124	TRẦN NHẬT DUY	17/04/2006	056206003080	TDP Phú Thạnh P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
125	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	01/09/1999	056199010571	Tổ 1 Hà Phước X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
126	VÕ THỦY MỸ DUYÊN	16/01/2007	056307009489	Thôn Phú Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
127	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	11/01/1996	056196008880	Thôn Đồng Dinh X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
128	NGUYỄN HUỖNH MỸ DUYÊN	10/07/2004	054304006286	KP Phú Thọ 3 P. Hòa Hiệp Trung, TX. Đồng Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
129	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	20/06/1987	056187002448	Thôn Phú Cang 2 X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
130	PHẠM THỊ DUYÊN	20/06/1988	064188005515	Thôn Thanh Hà 1 X. Ia Hrug, H. Ia Grai, T. Gia Lai	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
131	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	30/05/1991	056191010450	Tân Thành X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
132	DƯƠNG MINH DUYÊN	19/07/1975	035075010204	21B Phạm Đình Hồ P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
133	ĐOÀN THỊ MỸ DUYÊN	20/12/1996	056196005989	29/8 Vĩnh Xương P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
134	NGUYỄN TÂN EM	15/05/1990	056090005845	Lô 15 Ô 19 Đông Mương P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
135	NGUYỄN TRẦN HƯƠNG GIANG	08/10/2006	054306001380	Thôn Phong Hậu X. Sơn Long, H. Sơn Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
136	NGUYỄN THỊ HOÀNG GIANG	16/08/2002	056302005175	Thôn Cổ Mã X. Vạn Thọ, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
137	TRẦN VÕ TRƯỜNG GIANG	19/12/2001	054301001569	Thôn Lạc Nghiệp X. Hòa Bình 1, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
138	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	07/07/2006	056306001349	Thôn Ninh Thọ X. Vạn Long, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
139	NGÔ THỊ MINH GIÀU	14/11/1995	056195012410	Thôn 3 X. Ninh Sơn, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
140	NGUYỄN THỊ THU HÀ	08/02/2003	054303006655	TDP Phú Lộc P. Cam Phú, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
141	NGUYỄN THỊ HẰNG HÀ	07/10/2004	056304009473	Thôn Phú Hữu X. Ninh Ich, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
142	LÊ THỊ THU HÀ	08/03/2000	056300002595	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
143	NGUYỄN THỊ THU HÀ	24/10/2000	056300007813	TDP Hòa Do 4 P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
144	LÊ TÂN HẢI	13/03/1988	056088006780	5/1 Trần Kim Hùng P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
145	TRỊNH THỊ HẢI	23/08/1988	040188018598	Tổ 9 Phú Thạnh X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
146	NGUYỄN THANH HẢI	08/01/1979	038079026793	TDP 10 Hòa Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
147	TRẦN VĂN HẢI	12/06/1993	056093003414	Tổ 1 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2478/QĐ-KTMT	
148	LƯU GIA HÂN	24/07/2006	056306005006	TDP Linh Hòa P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
149	NGUYỄN THỊ HÂN	20/09/1988	056188007767	Tân Đảo X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
150	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	15/12/2006	056306001259	239 Dương Hiến Quyền P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
151	PHAN NGUYỄN NGỌC HÂN	08/01/2007	056307003686	Thôn Cà Hòn X. Khánh Bình, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
152	TRẦN GIA HÂN	08/06/2003	066303012071	TDP 7 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
153	TRẦN LÊ NGỌC HÂN	30/11/2005	056305010470	TDP Thuận Lợi P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
154	BÙI THỊ GIA HÂN	07/10/2006	064306000841	Tổ 1 P. An Phú, TX. An Khê, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
155	TRẦN GIA HÂN	17/11/2003	056303011365	Tổ 3 Vĩnh Diễm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
156	NGÔ THỊ MỸ HÂN	20/11/1995	056195004381	Thôn Tân Thành X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
157	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	15/02/2000	066300015065	Thôn 6 X. Ea Siên, TX. Buôn Hồ, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
158	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	12/10/2006	056306005183	173 Đoàn Kết P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
159	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	02/08/1993	056193003333	Tổ 1 Hòa Tây P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
160	VÕ THỊ THÚY HẰNG	02/10/1984	052184002971	Thôn Tân Quý X. Cam Thành Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
161	TRẦN THANH HẰNG	15/03/2006	056306010553	Thôn Xuân Phong X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
162	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	04/08/2002	056302011909	Thôn Xuân Phú X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
163	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	25/04/2004	056304007429	TDP 2 Đông Hải P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
164	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	16/07/2003	056303010752	Thôn Quang Vinh X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
165	BÙI THỊ HỒNG HẠNH	02/04/1999	056199002989	Phù Lộc Tây 3 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
166	LƯU THỊ HỒNG HẠNH	25/09/1993	056193002426	Tổ 20 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
167	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	28/10/1996	056196006220	Tổ 16 Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
168	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	24/10/1982	092182011163	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
169	NGUYỄN THỊ HẠNH	12/02/1995	056195006804	TDP Số 15 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
170	TRỊNH THỊ BÍCH HẠNH	06/01/1985	054185002764	521/2 Lương Định Của X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
171	HUỲNH GIA HẢO	14/03/2005	056205006891	TDP Hà Liên P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
172	NGUYỄN NHỈ HẢO	14/01/2002	056202001662	TDP 7 Bình Tây P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
173	TRẦN NHẬT HẢO	26/09/1997	056097005454	Thôn Ngọc Diêm X. Ninh Ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
174	TRƯƠNG THẾ HẢO	20/01/2006	056206009027	TDP Mỹ Lương P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
175	LÊ NHẬT HẢO	14/02/2002	056202003420	Thôn Mỹ Giang X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
176	HUỲNH THỊ MỸ HẢO	06/03/1984	056184008034	Thôn Văn Đăng X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
177	TRƯƠNG HÒA HẢO	30/11/1973	056073005627	Tổ 35 Hòn Chồng P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
178	TRẦN VĂN HẬU	13/04/2000	052200008020	Phước Thuận X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2526/QĐ-KTMT	
179	TRẦN THỊ THU HẬU	19/09/1989	056189011260	Võ Đông X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
180	TRẦN THỊ HẬU	26/12/1983	056183012564	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
181	BÙI THỊ HỆ	12/06/1997	056197001696	Số 90 Tổ 11 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
182	ĐÀO THỊ THU HIỀN	04/09/1993	054193005285	Thôn 3 X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
183	LƯU ĐỨC HIỀN	26/10/1996	034096005443	Tổ 11-12 P. Tiền Phong, TP. Thái Bình, T. Thái Bình	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
184	NGUYỄN THỊ HIỀN	08/09/2006	040306015091	Thôn Đồng Cau X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
185	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/10/1978	038178026549	Thôn Cà Hòn X. Khánh Bình, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
186	PHẠM THỊ MINH HIỀN	27/09/1999	056199010850	Láng Nhót X. Diên Tân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
187	TRẦN THỊ THU HIỀN	03/10/1990	056190005960	Phú Ân Nam 3 X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
188	VÔ THỊ MỸ HIỀN	08/10/1996	056196005998	Thôn Như Xuân 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
189	BÙI THỊ THU HIỀN	13/02/1980	056180006763	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
190	NGUYỄN ÚT HIỀN	25/03/1971	052071003502	Tổ 16 Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
191	NGUYỄN THỊ LỆ HIỀN	25/05/1982	056182006350	Thôn Võ Tánh 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
192	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	05/03/1997	056197010493	Thôn Xuân Phong X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
193	TRẦN THỊ THU HIỀN	17/05/1990	056190006752	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
194	TRỊNH THỊ THU HIỀN	20/11/1999	056199010602	Hẻm 295/19 Đường 2/4 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
195	ĐINH VĂN HIỆP	26/06/1981	034081015140	Tổ 13 Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
196	TRẦN THỊ THU HIỆP	08/08/1984	056184005409	Thôn Vạn Thuận X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
197	TRẦN THỊ HIỆP	26/03/1984	056184006184	Tổ 15 Vĩnh Diễm Thượng X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
198	PHẠM VĂN HIẾU	08/08/1993	056093010305	Thôn Vạn Thuận X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2461/QĐ-TCKTMT	
199	NGUYỄN VĂN HIẾU	11/11/2004	056204000434	Thôn Tây 4 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
200	PHẠM THỊ THANH HIẾU	19/01/2006	056306008841	TDP Phong Phú 2 P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
201	TRẦN THỊ HÀ HIẾU	27/02/1996	056196008898	Thôn Tân Thành X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
202	LÊ MINH HIẾU	17/01/2004	056204007015	Phủ Trung X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
203	PHAN TRUNG HIẾU	23/09/1985	056085008236	Phú Ân Nam 3 X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
204	HOÀNG THỊ HIẾU	16/03/1987	056187004360	90/7 Nguyễn Biểu P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B1	2526/QĐ-KTMT	
205	TRẦN THẾ HIẾU	12/09/1996	056096004096	Thôn Xuân Tây X. Vạn Hưng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
206	NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU	17/11/1996	056196013266	03 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
207	PHẠM THU HIẾU	24/05/2004	056304000168	Tổ 17 Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
208	TRẦN THANH HIẾU	27/09/2006	054206003378	Thôn Phú Dương X. Xuân Thịnh, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
209	BÙI XUÂN HIẾU	24/11/1999	056099003010	Thôn Đông 2 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
210	HỒ THỊ THANH HIẾU	14/10/2004	056304007389	TDP Mỹ Trạch P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
211	NGUYỄN TRUNG HIẾU	21/07/1999	056099004164	TDP Ngân Hà P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
212	PHÙNG ĐÌNH HIẾU	23/04/1992	056092013253	Tổ 5 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
213	TRẦN VĂN HIẾU	12/03/1992	056092012542	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
214	TRƯƠNG MINH HIẾU	23/02/1995	056095009082	Thôn Trung Nam X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
215	VÕ VĂN HIẾU	07/05/2005	056205000486	Thôn Phú Bình 2 X. Cam Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
216	THANH HOÀNG HOK	03/07/2001	054201008963	16/30 Lê Hồng Phong P. 7, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
217	LÊ THỊ HOA	28/12/2001	056301007684	TDP Tân Tế P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
218	NGUYỄN THỊ HOA	01/02/1978	056178006698	54B Nguyễn Hữu Huân P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
219	PINẮNG THỊ HOA	19/02/2006	058306000359	Thôn Tà Lú 3 X. Phước Đại, H. Bắc ái, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
220	NGUYỄN THỊ KIM HOA	27/10/1982	056182003735	Đông 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
221	NGUYỄN THỊ MỸ HOA	24/10/2002	052302005631	Thôn 7 Bắc X. Mỹ Thắng, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
222	PHAN THỊ HOA	16/11/1995	056195010234	TDP Phú Thọ 2 P. Ninh Diêm, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
223	TRỊNH THỊ HOA	05/10/1994	058194007819	Thôn Vạn Thuận X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
224	DƯƠNG THỊ HỒNG HOA	09/06/1986	056186012040	Tổ 4 Đông Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
225	ĐẶNG KIM HÓA	21/10/2002	056302009288	TDP 7 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
226	NGUYỄN XUÂN HÒA	11/10/2006	056206011410	Thôn Phước Lâm X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
227	LÊ VĂN HÒA	25/10/2001	056201008692	Phú Cang 1 Bắc X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
228	LƯƠNG THỊ BÍCH HÒA	11/04/1994	056194001777	Thôn Tây X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
229	NGUYỄN THỊ XUÂN HÒA	14/11/2001	056301013389	03 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
230	BÙI QUANG HÒA	07/01/2006	052206011340	Thôn Liêm Định X. Nhơn Phong, TX. An Nhơn, T. Bình Định	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
231	NGUYỄN NGỌC THANH HÒA	09/01/2007	056307009089	Tổ 15 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
232	LÊ VĂN HOAN	11/06/2000	056200004004	Thôn Vĩnh Phước X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
233	PHẠM THỊ MỸ HOÀN	05/09/2005	056305009465	Phú Thạnh X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
234	TRẦN VIỆT HOÀNG	26/12/2000	056200000585	Thôn Xuân Đông X. Diên Xuân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
235	VÕ ĐẶNG QUỐC HOÀNG	22/11/2004	056204010754	Tổ 22 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
236	ĐINH VĂN HOÀNG	02/08/1969	034069011724	Tổ 15 Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
237	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	01/11/2006	052206006342	Mỹ Trung X. Phước Sơn, H. Tuy Phước, T. Bình Định	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
238	LÝ GIA HOÀNG	24/01/2007	056207001575	Thôn Đông Dinh X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
239	NGUYỄN THANH HOÀNG	16/05/2004	056204000734	131/33/46 Đ 2/4 P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
240	TRẦN TÔ NGUYỄN HOÀNG	09/06/2006	056206003680	10T Hùng Vương P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
241	TRẦN VIỆT HOÀNG	11/11/2001	025201003770	5/36 Hoàng Tăng Bí P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
242	VÕ THỊ HỘI	15/06/1987	054187007303	Tổ 12 Sơn Thủy P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
243	LÊ THỊ HỒNG	02/06/1991	056191007216	Thôn Tây Nam 2 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
244	NGUYỄN GIA HỒNG	09/07/2003	056203005386	TDP Hậu Phước P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
245	TRẦN THỊ KIM HỒNG	02/07/2004	056304010658	TDP Ngân Hà P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
246	TRẦN ĐỖ NHƯ HỒNG	12/10/2006	056306004108	TDP 8 Bình Tây P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
247	BÙI THỊ HỢP	01/01/1976	056176010659	Thôn Cháp Lễ X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
248	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	16/09/1976	056176003938	Thôn Xuân Lạc 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
249	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ	31/08/2000	056300006381	Tổ 40 Sơn Thủy P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
250	NGUYỄN HOÀNG THANH HUYÊ	11/08/2005	056305003006	Tổ 2 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
251	NGUYỄN CHẤN HÙNG	06/09/2005	075205020185	Thôn Bồ Lang X. Sơn Thái, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
252	TRƯƠNG QUANG HƯNG	14/11/2006	056206007597	10/4 Phan Đình Giót P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
253	NGUYỄN QUANG HƯNG	26/05/2002	056202001174	22 Nguyễn Chí P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
254	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	05/04/2006	056306010460	Thôn Tây X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
255	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	10/05/2005	054305004496	Mỹ Thành P. Xuân Thành, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
256	VŨ QUỐC HƯỞNG	14/01/2007	056207006291	106/36/1 Ngõ Đến P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
257	CAO QUỐC HUY	23/07/2001	056201007860	TDP 2 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
258	NGUYỄN QUANG HUY	17/08/2005	054205002543	Thôn Phước Huệ X. Xuân Quang 2, H. Đồng Xuân, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
259	TRẦN NGỌC TUYẾT HUY	18/10/2006	060306005824	59 Cồn Tân Lập P. Xương Huân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
260	VŨ ĐÌNH HUY	05/04/2006	056206002361	70/17 Đường 2/4 P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
261	HÀ CHẤN HUY	30/11/2006	056206003201	Thôn 3 X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
262	NGUYỄN NGỌC HUY	26/11/1997	056097002250	Tổ 12 Phương Mai P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
263	NGUYỄN NGỌC HUY	05/09/1996	056096003830	Thôn Tân Mỹ X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
264	HÀ NHẬT HUY	24/11/2006	056206010622	112/3 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
265	HUỲNH XUÂN HUY	07/01/1994	056094008670	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
266	PHAN HOÀNG HUY	21/08/2000	056200008583	Thôn Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
267	TRẦN NGỌC HUY	02/09/2004	056204009277	Tổ 1 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
268	TRẦN TÔ NGUYỄN HUY	09/06/2006	056206003142	10T Quần Trần Hùng Vương P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
269	TRỊNH BÁ HUY	18/06/2005	052205014179	Thôn Xuân An X. Cát Tường, H. Phù Cát, T. Bình Định	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
270	VŨ ĐẶNG QUỐC HUY	06/12/2002	056202006602	Tổ 22 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
271	LÊ THỊ THANH HUYỀN	07/09/1997	056197001312	Tổ 20 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
272	PHẠM THỊ THU HUYỀN	09/12/2006	056306003747	Thôn Cây Xoài X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
273	NGUYỄN NGỌC DIỆU HUYỀN	12/08/2006	056306004256	296/78 Lương Định Của X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
274	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	13/10/2006	056306004527	TDP Phong Phú 2 P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
275	PHAN THỊ THỦY HUYỀN	16/03/1989	056189004489	Thôn Khánh Xuân X. Diên Lâm, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
276	LÊ THỊ BÍCH HUYỀN	04/05/1996	056196003665	Tổ 23 Hòn Nghê X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
277	NGUYỄN THÀNH HUYNH	17/10/1999	056099005853	Đại Mỹ X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
278	TRẦN THỊ ÍT	30/11/1990	054190006808	Thôn Phú Phong X. Hòa Đồng, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
279	NGUYỄN VĂN THÀNH KHA	23/05/2006	056206005040	Tổ 15 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
280	PHẠM ĐỖ KHẢI	02/02/2004	056204008566	Văn Đăng 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
281	HUỲNH LÊ TUẤN KHANG	07/07/1996	056096011754	Tổ 20 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
282	ĐÀM DUY KHANG	27/08/2006	056206000694	TDP Phong Phú 2 P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
283	TRẦN QUANG KHANH	05/09/2006	056206004143	Thôn Lập Định 2 X. Cam Hòa, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
284	NGUYỄN THỊ MINH KHÁNH	23/03/2003	056303010250	10 Nguyễn Biểu P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
285	HUỲNH TRƯỞNG BẢO KHÁNH	11/01/2006	056306002520	Thôn Tân Mỹ X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
286	NGUYỄN LÊ QUỐC KHÁNH	24/12/2006	056206005775	120/2/17 Hùng Vương P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
287	LÊ THỊ KIM KHÁNH	02/06/2000	056300001515	Tổ 11 Vĩnh Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
288	NGUYỄN NAM KHÁNH	28/07/2006	064206008957	Thôn 3 X. Biển Hồ, TP. Pleiku, T. Gia Lai	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
289	NGUYỄN VĂN KHÁNH	20/01/1980	056080000735	210 Đường 2/4 P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
290	NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH	27/12/2001	056301011277	Ngọc Sơn X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
291	TRẦN ANH KHOA	21/12/1987	056087007075	Phủ Càng 1 Bắc X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
292	LÊ TRẦN THÁI NGUYỄN THIỆN KH	28/04/2006	056206013145	Thôn Hòn Nghê 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	
293	HÌNH TINH KHÔI	24/03/2005	056205008889	TDP Hà Liên P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
294	VÕ NGỌC MINH KHÔI	14/07/2002	054202009536	Thôn Mỹ Phụng X. Xuân Lộc, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
295	LUẬN TRẦN ANH KHÔI	25/03/2004	056204009831	227 Phương Sài P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
296	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	02/12/2006	056206004378	52 Núi Cẩm 1 X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
297	HUỲNH THỊ KHƯƠNG	04/10/1995	052195018447	Thôn Hòa Đại X. Cát Hiệp, H. Phú Cát, T. Bình Định	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
298	TRẦN ĐẶC KIẾN	15/12/2000	056200007024	Thôn Đông 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
299	NGUYỄN GIA KIẾN	19/09/2006	084206004199	Thôn Võ Tánh 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
300	NGUYỄN TIẾN KIẾT	14/09/1995	056095008026	25/12 Vĩnh Xương P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
301	LÊ THỊ MỸ KIỀU	25/12/2004	056304008968	TDP Bãi Giếng 1 TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
302	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	01/06/2006	054306003224	Thôn Mỹ Phú 1 X. An Hiệp, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
303	TRẦN THỊ NGỌC KIỀU	17/01/1990	056190015533	Tổ 5 Xuân Lạc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
304	NGUYỄN CAO KỶ	16/02/2005	056205010292	Hội Điền X. Ninh Phú, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
305	NGUYỄN VĂN LÁ	26/12/2004	056204009635	39/13 Nguyễn Phan Chánh X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
306	VÕ TRÚC LAM	04/12/2006	056306001018	12 Phùng Khắc Khoan P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
307	NGUYỄN THỊ TRÚC LAM	14/10/2005	054305005186	Thôn Tân Long X. An Cư, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
308	TRỊNH HOÀNG NGỌC LAM	31/07/2006	056306011291	Hòa Do 2 P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
309	NGUYỄN VÕ HOÀNG LÂM	06/09/1992	051092010069	58/4 Lê Hồng Phong P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	Cm	2563/QĐ-KTMT	
310	HỒ THỊ MAI LÂM	28/01/2001	056301001528	Phú Cang Nam 2 X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
311	LÊ THỊ THANH LÂM	26/09/2005	056305000350	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
312	TRẦN THỊ KIM LAN	18/07/1981	056181005174	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
313	CHU THỊ MAI LAN	08/05/1973	026173006783	138/4 Giáp Văn Cương X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
314	PHẠM THỊ NGỌC LAN	07/05/1992	052192007057	23/30/15C Đường Số 21 P.8, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
315	NGUYỄN THỊ LÂN	13/11/1967	056167005663	Thôn Thái Thông X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
316	TRẦN NGỌC LĂNG	09/06/2000	056200013123	Hòa Thiện 1 X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
317	PHẠM THỊ LANH	19/07/2000	056300001451	17 Nguyễn Hoàng P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
318	NGUYỄN THỊ THU LÊ	08/01/1999	056199010137	Số 10 Phan Trọng Tuệ X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
319	CHÂU THỊ LỆ	01/01/1990	091190019095	Ấp 2 X. Tân Thanh, H. Cái Bè, T. Tiền Giang	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
320	TRẦN GIANG NHẬT LỆ	27/09/1999	056199009380	TDP Phú Diêm P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
321	CAO THỊ MỸ LỆ	11/01/2007	056307001975	Thôn Hòn Dừ X. Khánh Nam, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
322	NGUYỄN THỊ MỸ LÊN	17/08/2006	056306004309	Thôn Xuân Thọ X. Xuân Sơn, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
323	BÙI THỊ KIM LIÊN	08/02/2002	054302007130	Thôn Vĩnh Xuân X. Hòa Tân Đông, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
324	ĐINH THỊ Ý LIÊN	23/05/1998	056198009743	Thôn Tân Dân 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
325	MÔNG THỊ THANH LIÊN	23/02/2001	056301013455	TDP Bá Hà 2 P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
326	PHẠM THỊ THÚY LIÊU	15/01/2001	056301006779	Thôn Phước Lâm X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
327	NGUYỄN THANH LINH	09/02/2004	056304006523	Ô 7 Lô 250 Phú Cường X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
328	PHẠM VÕ HOÀNG LINH	02/11/2000	056200008575	TDP 7 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
329	THÁI THỊ MỸ LINH	01/01/2007	056307010212	Thôn Tân Thành X. Ninh Ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
330	CÙ THỊ TRÚC LINH	03/04/2000	056300009570	Thôn Văn Đăng 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
331	ĐOÀN NGUYỄN NHƯ LINH	26/07/2006	056306011448	TDP 2 Đông Hải P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
332	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	14/07/2005	056305008750	Thôn Như Xuân 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
333	TRẦN THỊ MỸ LINH	03/10/2006	056306005809	Thôn Vĩnh Huệ X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
334	VÕ PHƯƠNG LINH	08/10/2002	056302003691	Thôn Long Hòa X. Vạn Long, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
335	VƯƠNG THỊ THÙY LINH	12/06/2003	066303011346	146 Vạn Xuân P. Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
336	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	15/09/2004	056304011644	Thôn Hòa Thiện 1 X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
337	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	02/05/2004	056304003455	Mỹ Giang X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
338	NGUYỄN THÙY KHÁNH LINH	12/07/2002	056302007085	Thôn Tây 1 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
339	PHAN THỊ THÙY LINH	30/07/1999	056199001210	Phú Lộc Tây 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
340	TRẦN HUYỀN LINH	15/08/2003	056303010070	Thôn Ninh Tịnh X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
341	TRẦN TRƯỞNG NGỌC LINH	11/08/2004	056304010612	37 Lê Quý Đôn P. Tân Lập, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
342	TRƯƠNG THỊ MỸ LINH	06/02/2003	056303007349	Thôn Phú Hòa X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
343	CHÂU MỸ LINH	12/08/2004	056304004655	TDP 1 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
344	NGUYỄN HOÀI LINH	11/07/2002	056302007014	Thôn Tân Bình X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
345	NGUYỄN THỊ THẢO LINH	02/10/2005	056305009188	TDP 1 Đông Hải P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
346	TRẦN ÁI LINH	09/10/2000	054300004959	Thôn Xóm Cát X. An Hòa Hải, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
347	NGUYỄN VÕ HỮU LĨNH	09/06/2006	054206004747	Phước Khánh X. Hòa Trị, H. Phú Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
348	NGUYỄN HỒNG LĨNH	06/11/2006	056206001031	Tổ 7 Lư Cẩm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
349	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	12/09/1998	056198010365	Tổ 11 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
350	NGUYỄN VÕ HỒNG LOAN	24/02/2007	056307003999	Thanh Minh 2 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
351	TRẦN THỊ HỒNG LOAN	29/08/2000	056300000092	Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
352	TRẦN THỊ KIM LOAN	24/03/1991	056191006938	Thôn Lạc Bình X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
353	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	24/03/1990	046190008358	51B Hoàng Văn Thụ P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
354	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	08/06/1993	056193003011	Quang Thạnh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
355	TRẦN THỊ KIM LOAN	03/04/1985	056185010647	Thôn Lương Hòa X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
356	BÙI VĂN LỘC	10/07/2000	054200004730	Thôn Mỹ Thạnh Đông 2 X. Hòa Phong, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
357	BÙI KHÁNH LỘC	12/12/1971	056071008797	Tân Ninh X. Ninh Trung, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	D2	2526/QĐ-KTMT	
358	TÔ NGUYỄN THÀNH LỘC	04/12/2003	056203010484	Tổ 11 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
359	NGÔ XUÂN LỢI	22/07/1984	026084015505	Tổ 14 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
360	TRẦN THANH LỢI	18/05/2002	052202002500	Thôn Phú Giáo X. Cát Thắng, H. Phù Cát, T. Bình Định	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
361	TRẦN VĂN LỢI	17/11/1991	056091002519	Kb225 Cù Lao Thượng P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
362	PHẠM NGÔ HOÀNG LONG	04/06/2006	056206010560	11/11 Lý Ông Trọng P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
363	THÁI HOÀNG LONG	22/03/2004	056204003931	372 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	
364	NGUYỄN BẢO LONG	15/09/2005	056205011665	Thôn Hòa Bình X. Cam Phước Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
365	NGUYỄN TÂN LONG	28/01/2007	054207000468	Phan Bội Châu 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
366	HUỲNH VŨ THÀNH LUÂN	13/07/2004	056204001447	Thôn Tiên Ninh X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
367	ĐOÀN BÁ LUÂN	28/11/2006	056206000680	Xuân Nam X. Diên Xuân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
368	PHAN NGỌC LỤC	04/01/1979	056079013250	Thôn Xuân Phong X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
369	DƯƠNG THỊ MỸ LUỆ	02/10/1987	056187012937	Võ Tánh X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
370	NGUYỄN KIỀU KHÁNH LY	15/02/2001	056301000149	131/122 Đường 2/4 P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
371	ĐẶNG HUỲNH NHẬT LY	01/12/2006	056306008702	Thôn Vĩnh Cát X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
372	HUỲNH NGỌC THẢO LY	08/06/2003	056303005890	Thôn Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
373	LÊ MỸ LY	13/11/2003	056303007256	Thôn Đồng Xuân X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
374	NGUYỄN THỊ HOÀI LY	01/03/1995	056195011824	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
375	PHẠM THẢO LY	07/12/1995	056195001584	10 Nguyễn Cao P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
376	PHAN THỊ HƯƠNG LY	01/04/1999	096199000132	189 Phương Sài P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
377	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	20/09/2005	056305000235	Xuân Phú X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
378	KPUIH MAI	20/10/2004	064304010392	Làng Nêh Xo X. Ia Tôr, H. Chư Prông, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
379	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI	21/01/2006	060306007535	Xóm 3 Thôn 3 X. Gia Huynh, H. Tân Linh, T. Bình Thuận	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
380	LƯU THỊ MAI	20/10/1983	024183005988	Tổ 3 Đông Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
381	NGÔ THỊ THANH MAI	25/04/1964	056164002914	51/9 Phú Xương P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
382	NGUYỄN XUÂN MINH MÃN	08/09/2005	056205003827	220Kb Cù Lao Thượng P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
383	NGUYỄN PHAN DIỆU MÃN	01/07/1990	056190010140	16 Tân Viên P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
384	NGUYỄN THỊ THANH MÃN	08/12/2004	056304010758	Ngọc Diễm X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
385	NGUYỄN THỊ MÊN	27/06/2003	056303004723	Nông Trường X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
386	NGUYỄN HUỲNH NGUYỄN MINH	11/01/2006	056206013113	Tổ 9 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
387	PHẠM QUANG MINH	20/03/2006	056206003043	22 Mê Linh P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
388	LÊ VĂN MINH	05/03/1996	056096002988	18B Tổ Cù Lao Trung P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
389	TRƯƠNG THUYẾT MINH	01/12/1988	056088005633	157 Kb Sơn Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
390	ĐỖ ANH MINH	05/11/2000	056200005461	Tổ 2 Xuân Phú X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2478/QĐ-KTMT	
391	NGUYỄN ĐOÀN HỒNG MINH	25/03/2003	056203008290	Tổ 22 Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
392	VƯƠNG TỈ MUỘI	04/08/2006	056306009902	Tổ 13 Vĩnh Diễm Thượng X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
393	ĐÌNH NGUYỄN HỒNG MY	21/09/2004	056304006441	34/2/76 Nguyễn Thiện Thuật P. Tân Lập, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
394	NGUYỄN THỊ MY	30/03/1995	056195005558	Tổ 11 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
395	THÁI THỊ HÀNG MY	14/07/1994	056194001031	Quang Thạnh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
396	VÕ THỊ KIỀU MY	08/12/2004	056304002816	Thôn Cát Lợi X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
397	HOÀNG HÀ MY	28/06/1990	056190005417	45A Tổ 5 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
398	NGUYỄN THỊ THANH MY	08/11/2006	056306003494	Thôn Mỹ Giang X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
399	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	26/07/2001	054301004230	Phước Lộc 2 X. Hòa Thành, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
400	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	25/10/2004	056304011360	Thôn Như Xuân 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
401	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	04/11/2004	056304007305	204/54 Dương Văn Nga P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
402	NGUYỄN TRÀ MY	27/01/2001	056301005285	Thôn Đắc Lộc 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
403	NGUYỄN THỊ HOÀI MY	25/11/1990	056190001821	Phú Lộc Đông 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
404	DƯƠNG NGUYỄN TRÀ MY	19/02/2006	056306001787	4 Lang Liêu P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
405	NGUYỄN HOÀI MY	25/07/2005	056305007639	Thôn Tân Bình X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
406	NGUYỄN NHẬT QUỲNH MY	28/02/1997	056197006231	Thôn Tân Thành X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
407	PHẠM THỊ TRÀ MY	25/04/2003	056303006409	Hội Khánh Tây X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
408	PHẠM THỊ THU MỸ	13/12/2001	056301003579	Tân Thành X. Ninh Ich, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
409	RƠ Ô H' MYUN	30/07/2005	064305008913	Buôn Tang X. Phú Cần, H. Krông Pa, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
410	ĐÀO THỊ NI NA	04/04/2004	056304005950	Thôn Bình Sơn X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
411	KPÃ H' LA NA	23/07/2005	064305012296	Thôn Đăk Chá X. Ia Ma Rơn, H. Ia Pa, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
412	PHAN THANH KỶ NAM	18/11/2005	056205006924	TDP Sơn Long P. Ba Ngòi, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
413	TRẦN HOÀI NAM	10/09/2005	054205007070	Thôn Cát Lợi X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
414	TU ĐĂNG NAM	10/06/1999	056099010683	Thôn Quảng Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
415	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ	09/08/2002	054302004014	Phú Hòa P. Hòa Hiệp Trung, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
416	PHAN THỊ THÚY NGÀ	04/10/1991	056191002296	Thôn Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
417	PHẠM THỊ THÚY NGÀ	10/06/2000	056300007232	Tổ 14 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
418	PHAN THỊ KIM NGÀ	24/08/1994	056194007495	Thôn Như Xuân 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
419	NGUYỄN TĂNG KHÁNH NGÂN	17/11/2006	056306003048	259/11 Lê Hồng Phong P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
420	PHẠM KHẮC THẢO NGÂN	14/09/2004	056304005216	Thôn Phước Lâm X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
421	TRƯƠNG THẢO NGÂN	12/05/2000	054300010529	Thôn Hòa An X. Xuân Cảnh, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
422	ĐẶNG THỊ MỸ NGÂN	26/09/1999	056199002539	12B/7 Nguyễn Xiển X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
423	LÊ HOÀNG KHÁNH NGÂN	02/11/2003	056303001645	50 Hoàng Văn Thụ P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
424	LÊ KIM HUỲNH THỦY NGÂN	20/01/1985	056185012660	Tổ 3 Vĩnh Diễm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
425	MẠCH HỒNG KIM NGÂN	22/09/1993	056193005487	Tổ 13 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
426	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	24/03/2004	056304011770	Ninh Yên X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
427	TRẦN NGỌC SÔNG NGÂN	10/07/2006	056306005543	Thôn Tứ Chánh X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
428	LÊ THỊ KIM NGÂN	16/08/1998	056198007586	Thôn Phú Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
429	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	10/01/2005	056305001448	Thôn Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
430	TRẦN THỊ KIM NGÂN	27/08/1998	056198008762	Thôn Tây X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
431	TRƯƠNG THỊ BÍCH NGÂN	27/10/2003	056303013173	TDP 14 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
432	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	13/09/1992	056192000338	Phú Nông Bắc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
433	LÊ THỊ KIM NGÂN	30/03/2006	056306009131	Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
434	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	02/08/2004	056304005308	Thôn Vạn Khê X. Ninh Lộc, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
435	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	29/08/1999	056199003000	52/30 Tổ 24 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
436	TRẦN GIA NGÂN	11/10/2006	056306006679	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
437	TRẦN THỊ BÍCH NGÂN	16/09/1990	056190006052	05 Đường 2/4 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
438	TRƯƠNG THỊ THANH NGÂN	24/04/1999	056199005719	Thôn Cát Lợi X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
439	VÕ THỊ THÚC NGÂN	25/10/1993	056193007751	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
440	LƯU TUỆ NGHI	17/11/2005	056305001897	Tổ 5 Hòa Tây P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
441	PHẠM QUỐC NGHI	27/12/2006	056206002499	Võ Kiện X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
442	ĐẶNG THỊ THANH NGHI	08/05/2000	056300004232	Tân Phước Tây X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
443	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	11/11/2005	056305006713	TDP Linh Xuân P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
444	NGUYỄN MINH NGHĨA	28/03/2007	056207010080	Đồng Môn 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
445	QUẢNG ĐẠI NGHĨA	06/11/2000	056200004195	119 Nguyễn Thái Học P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
446	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	25/04/2004	056204010502	Phú Diêm P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
447	LÊ TRỌNG NGHĨA	10/12/1997	056097011503	Tổ 15 Phương Mai P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
448	NGUYỄN HỮU NGHĨA	10/01/2000	056200009503	Thôn Tân Phú X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
449	TRƯƠNG THÀNH NGHĨA	25/11/2006	056206000471	TDP Phước Đa 2 P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
450	VÕ TRỌNG NGHĨA	23/02/1997	056097001468	Phủ Lộc Tây 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
451	NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA	05/01/2006	056206008410	Tổ 14 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
452	TRẦN THỊ KIM NGOAN	13/05/2002	056302010295	Trung Đông 1 X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
453	NGUYỄN THỊ KIỀU NGỌC	28/02/2003	056303004354	Thôn Gò Sắn X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
454	HỒ BÍCH NGỌC	08/09/2002	056302000905	Tân Sinh Đông X. Cam Thành Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
455	LẠI KHÁNH NGỌC	22/12/2005	056305010765	14A/14 Cồn Giữa P. Xương Huân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
456	NGÔ NGUYỄN NHƯ NGỌC	18/08/1999	056199003797	Phủ Lộc Tây 4 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
457	THIỆU NGUYỄN NHƯ NGỌC	11/04/2003	056303004731	71/12/13 Đường 2/4 P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
458	TRẦN THỊ KIM NGỌC	07/06/2002	056302001556	TDP Số 9 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
459	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	05/07/2003	056303011219	Thôn Tiên Ninh X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
460	NGUYỄN TRIẾT NGÔN	29/11/1984	056084009269	Thôn Đông 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
461	VÕ CHÍ NGUYỄN	20/03/2007	056207002351	Tổ 01 Tháp Bà P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
462	MÁU THỊ NGỌC NGUYỄN	30/09/2005	058305001898	Thôn Mỹ Hiệp X. Mỹ Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
463	ĐÀNG NỮ CAO NGUYỄN	04/07/2005	058305004710	Khu Phố Bàu Trúc TT. Phước Dân, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
464	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	05/09/2006	056306012379	Thôn Dầu Sơn X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
465	NGUYỄN TRƯỜNG NGUYỄN	17/09/2002	056202006391	Phú Lộc Đông 3 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
466	TRẦN THỊ THU NGUYỄN	08/02/1998	056198005540	Tổ 9 Ngọc Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
467	NGUYỄN VƯƠNG HỮU NGUYỄN	01/12/2006	056206012691	216/7 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
468	BÙI MAI ÁNH NGUYỆT	10/10/2003	056303010792	TDP Hòa Do 3 P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
469	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	05/07/2006	056306009540	Thôn Trung X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
470	VÕ THỊ THU NGUYỆT	19/09/2006	056306011155	Thôn Suối Cát X. Cam Hiệp Nam, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
471	PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT	28/06/2004	054304007906	Đa Ngư P. Hòa Hiệp Nam, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
472	PHẠM THỊ THU NGUYỆT	23/11/2003	056303008398	Thôn Xuân Tự 1 X. Vạn Hưng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
473	LÊ HOÀNG MINH NGUYỆT	25/10/1994	056194011060	Thôn Quảng Cư X. Ninh Trung, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
474	LÊ MINH NGUYỆT	10/06/2001	056301003460	Hòa Thiện 2 X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
475	VÕ THỊ NGUYỆT	19/04/2001	056301007115	Thôn Tây Nam 1 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
476	ĐẶNG THANH NHẢ	19/09/2006	056306001160	Phan Bội Châu 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
477	QUẢN THỊ THANH NHÀN	17/04/2002	066302005420	64/16A Đặng Thái Thân P. Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
478	TRẦN THỊ THANH NHÀN	03/06/1990	056190004515	TDP Thuận Lợi P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
479	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	24/12/1966	056166004591	Lô 32 Khu TĐC Thủy Tú X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
480	DIỆP THỂ NHÂN	15/10/1980	056080005906	Tân Phước Nam X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
481	VÕ DUY NHÂN	10/06/1996	056096006431	Thôn Trung Nam X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
482	NGUYỄN VĂN NHÂN	07/03/2004	048204001780	TDP Phú Trung P. Cam Phú, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
483	PHẠM THANH NHÂN	02/09/2006	056206005976	Lương Sơn 2 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
484	NGUYỄN HỮU NHÂN	05/01/1996	056096009303	Tổ 13 Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
485	TRẦN BÁ NHÂN	15/06/1991	086091011632	Ấp Tân Hiệp X. Tân Bình, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
486	ĐẶNG DUY NHẬT	02/01/2002	052202011722	Xuân Phương X. Mỹ An, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
487	BÙI THỊ BÌNH NHẬT	15/12/1999	056199009448	Phú Lộc Tây 4 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
488	NGUYỄN ANH NHẬT	21/01/2006	056206012024	Mỹ Giang X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
489	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	05/05/2006	056206004848	TDP 14 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
490	ĐINH THỊ QUỲNH NHI	30/12/2002	054302005862	Thạnh Phú Đông X. Hòa Mỹ Tây, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
491	HỒ THỊ XUÂN NHI	08/12/2003	056303003384	Tổ 17 Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
492	LÊ TRẦN BẢO NHI	03/12/1999	056199007392	TDP 2 P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
493	NGÔ LOAN NHI	21/05/2000	056300008448	Võ Cảnh X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
494	NGÔ NỮ TUYẾT NHI	08/12/2005	056305005133	TDP Nghĩa Lộc P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
495	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	19/10/2005	056305001345	Thôn Hòa Bình X. Cam Phước Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
496	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	16/04/2007	056307011892	Thôn Ba Cánh X. Khánh Hiệp, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
497	LƯU THỊ YẾN NHI	18/12/2004	066304001392	Tứ Kỳ Bắc X. AL Bá, H. Chư Sê, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
498	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	29/07/2003	056303008140	10/1 Hòn Dung P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
499	PHẠM THỊ KIM NHI	14/12/2004	056304009484	Thôn Ninh Tịnh X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
500	THÁI NGUYỄN HOÀNG NHI	25/04/2004	087304017078	Tân An X. Phong Hòa, H. Lai Vung, T. Đồng Tháp	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
501	TRẦN THỊ YẾN NHI	06/10/2006	066306003617	Thôn Đoàn Kết 1 X. Ea Tih, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
481	VÕ DUY NHÂN	10/06/1996	056096006431	Thôn Trung Nam X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
482	NGUYỄN VĂN NHÂN	07/03/2004	048204001780	TDP Phú Trung P. Cam Phú, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
483	PHẠM THANH NHÂN	02/09/2006	056206005976	Lương Sơn 2 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
484	NGUYỄN HỮU NHÂN	05/01/1996	056096009303	Tổ 13 Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
485	TRẦN BÁ NHÂN	15/06/1991	086091011632	Ấp Tân Hiệp X. Tân Bình, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
486	ĐẶNG DUY NHẬT	02/01/2002	052202011722	Xuân Phương X. Mỹ An, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
487	BÙI THỊ BÌNH NHẬT	15/12/1999	056199009448	Phú Lộc Tây 4 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
488	NGUYỄN ANH NHẬT	21/01/2006	056206012024	Mỹ Giang X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
489	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	05/05/2006	056206004848	TDP 14 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
490	ĐINH THỊ QUỲNH NHI	30/12/2002	054302005862	Thạnh Phú Đông X. Hòa Mỹ Tây, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
491	HỒ THỊ XUÂN NHI	08/12/2003	056303003384	Tổ 17 Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
492	LÊ TRẦN BẢO NHI	03/12/1999	056199007392	TDP 2 P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
493	NGÔ LOAN NHI	21/05/2000	056300008448	Võ Cảnh X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
494	NGÔ NỮ TUYẾT NHI	08/12/2005	056305005133	TDP Nghĩa Lộc P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
495	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	19/10/2005	056305001345	Thôn Hòa Bình X. Cam Phước Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
496	TRƯƠNG THỊ YẾN NHI	16/04/2007	056307011892	Thôn Ba Cánh X. Khánh Hiệp, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
497	LƯU THỊ YẾN NHI	18/12/2004	066304001392	Từ Kỳ Bắc X. AL Bá, H. Chư Sê, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
498	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	29/07/2003	056303008140	10/1 Hòn Dung P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
499	PHẠM THỊ KIM NHI	14/12/2004	056304009484	Thôn Ninh Tịnh X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
500	THÁI NGUYỄN HOÀNG NHI	25/04/2004	087304017078	Tân An X. Phong Hòa, H. Lai Vung, T. Đồng Tháp	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
501	TRẦN THỊ YẾN NHI	06/10/2006	066306003617	Thôn Đoàn Kết 1 X. Ea Tih, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
502	TRẦN YẾN NHI	07/10/2006	054306009607	Thôn Bình Hòa X. An Dân, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
503	ĐỖ HIỀN NHI	25/01/2006	056306007568	Thôn Ninh Lâm X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
504	HUỲNH LÊ UYÊN NHI	21/10/2006	056306005798	Phú Lộc Tây 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
505	NGUYỄN THỊ HỒNG NHI	21/04/2006	056306004328	TDP Hòa Do 6A P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
506	TRẦN THỊ NHI	28/09/1989	056189003135	Thôn Như Xuân 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
507	VÕ LAN NHI	02/04/2001	056301013541	Tổ 4 Phú Trung X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
508	ĐẶNG YẾN NHI	30/07/2004	056304009895	Thôn Tân Lập X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
509	LÊ THỊ HỒNG NHI	16/11/2006	056306000880	TDP 9 Đồng Cát P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
510	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	25/12/2005	056305008495	Thôn Võ Tánh 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
511	TRỊNH THỊ BÍCH NHI	21/01/2005	056305005760	Tổ 3 Thôn Phú Trung X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
512	LÊ HẠNH NHIÊN	14/06/2006	064306000692	Thôn 2 X. Nghĩa An, H. KBang, T. Gia Lai	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
513	HUỲNH THỊ ÚT NHIÊN	11/03/2006	056306002650	TDP Số 4 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
514	TRẦN THỊ THANH NHIÊN	20/09/1984	056184005926	Thôn Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
515	TRỊNH THỊ HUỲNH NHƯ	29/09/1995	056195010854	131/128 Đường 2/4 P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
516	PHẠM THỊ NHƯ	05/08/1992	052192011291	23/5 Bắc Sơn P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
517	ĐỖ THỊ CẨM NHƯ	26/06/2005	052305001762	Vĩnh Thạnh 1 X. Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
518	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	05/06/1999	056199001741	45/5 Hồng Bàng P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
519	ĐẶNG BÙI NGỌC NHƯ	02/12/2002	056302007929	Thôn Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
520	HỒ THỊ YẾN NHƯ	22/02/1997	056197005673	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
521	NGUYỄN TUYẾT NHƯ	26/06/2006	056306007856	Thôn Mỹ Giang X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
522	PINẰNG THỊ NHUNG	10/04/2006	058306001432	Thôn Ha Lá Hạ X. Phước Thắng, H. Bắc á, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
523	VÕ TRỌNG CẨM NHUNG	11/08/2001	056301012022	Thôn Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
524	ĐÀO THỊ TUYẾT NHUNG	01/10/1990	056190006137	Tổ 19 Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
525	CAO THỊ MỸ NHUNG	08/03/1978	044178010004	Thôn Cẩm Sơn X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
526	HỒ THỊ NHUNG	25/01/1990	042190005491	48C Tổ Sơn Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
527	NGUYỄN THỊ LỆ NHUNG	15/10/2000	044300000509	Thôn Thượng Thủy X. Quảng Thủy, TX. Ba Đồn, T. Quảng Bình	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
528	TRẦN NGỌC CẨM NHUNG	08/08/1990	056190007104	Tổ 24 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
529	TRẦN THỊ NHỰT	10/12/2006	056306001835	Thôn Quảng Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
530	NGUYỄN THỊ NHỰT	26/06/2006	056306003233	TDP Phú Thạnh P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
531	TRẦN MINH NHỰT	15/09/2004	056204006652	Thôn Trung X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
532	NGUYỄN ÁI NHỰT	26/05/1992	056192011381	Tổ 3 Đồng Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
533	ĐẶNG THỊ MỸ NI	17/10/1999	056199010002	Thôn Phú Cang 2 Nam X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
534	H' LY HÈ NIÊ	06/08/2006	066306013229	Buôn M'bon A X. Ea Trang, H. M'Drăk, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
535	H REM NIÊ	28/03/2006	066306007789	Buôn Ea H' Mlai X. Krông Jing, H. M'Drăk, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
536	NGUYỄN THỊ HOÀI NY	22/09/1992	056192003201	Thôn Đông Bắc X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
537	ĐÀO THỊ KIỀU NY	12/08/2004	056304007240	Thạch Định X. Ninh Trung, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
538	NGUYỄN THỊ KIM OANH	09/10/2004	056304005546	TDP Hà Liên P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
539	ĐẶNG THỊ KIM OANH	11/03/2003	056303011794	Thôn Ngọc Diêm X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
540	JỖ NGÓ THỊ KIM OANH	26/03/2001	058301005805	Thôn Tầm Ngăn 1 X. Lâm Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
541	TRẦN KIM OANH	23/02/2004	056304009739	Chấp Lễ X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
542	HỒ THỊ OANH	11/07/2004	056304005069	TDP Bá Hà 2 P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
543	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	01/05/2006	056306012380	Tổ 4 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
544	PHẠM LÊ KIM OANH	10/01/2003	056303011002	Tân Từ X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
545	LÊ THỊ MỸ PHÂN	02/06/1989	056189001553	Thôn Đông 2 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
546	NGUYỄN ĐÌNH PHÁT	07/02/2006	056206005434	14 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
547	TRẦN LÊ VĂN PHÁT	24/02/2006	056206011105	Tổ 17 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
548	NGUYỄN THÀNH PHÁT	28/04/2006	056206010119	Hội Phú Nam X. Ninh Phú, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
549	PHẠM QUỐC GIA PHÁT	14/09/2005	056205003290	139/6 Nguyễn Thái Học P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
550	BÙI VĂN PHI	28/12/2006	058206007867	Thôn Thuận Đức X. Phước Hữu, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
551	HUỲNH THỊ BÍCH PHI	14/02/1988	056188012711	Thôn Xuân Hòa 2 X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
552	HUỲNH VĂN PHI	10/05/1988	056088000567	Ô 11 Lô 25 Tổ 13 Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
553	HỒ THANH PHÚ	26/09/2001	056201006864	138/4 Giáp Văn Cương X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
554	NGUYỄN THANH PHÚC	21/04/1992	056092003610	Thanh Châu P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
555	NGUYỄN HỒNG PHÚC	21/12/2006	052206008116	Tổ 6 Ngọc Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
556	NGUYỄN HUỲNH NHƯ PHÚC	16/10/2006	056306002756	Thôn Thạnh Mỹ X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
557	HUỲNH NGUYỄN PHÚC	29/12/2006	056206005067	Thôn 4 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
558	NGUYỄN THỊ THÙY PHÚC	26/03/1992	056192013726	Thôn Tân Ngọc X. Ninh Ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
559	HUỲNH THỊ KIM PHỤNG	08/02/2000	056300005612	Nhĩ Sự X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
560	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	11/10/2006	056206011559	6A Đường Số 4 P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
561	TRẦN HƯNG PHƯỚC	14/10/1999	056099010295	69/8 Yersin P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
562	TRƯƠNG THÀNH PHƯỚC	16/02/2007	056207007031	08 Trần Quý Cáp P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
563	PHẠM XUÂN PHƯỚC	11/12/2002	056202007045	Phan Bội Châu 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
564	NGUYỄN MINH PHƯỚC	23/11/2004	056304004514	Thôn Long Hòa X. Vạn Long, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
565	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	01/02/2000	056200009539	Đông Dinh X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
566	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	09/04/2007	056207009553	Phú Ân Nam 2 X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
567	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	29/05/2001	056301004300	TDP Hội Thành P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
568	TRẦN NGỌC MINH PHƯƠNG	16/12/2006	056306010374	8/11 Hương Điền P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
569	CHAMALÉA THỊ PHƯƠNG	24/06/2006	058306000160	Thôn Suối Khô X. Phước Chính, H. Bắc ái, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
570	TRẦN QUỲNH PHƯƠNG	22/12/2006	054306007367	Đa Ngư P. Hòa Hiệp Nam, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
571	CHU HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	12/09/2005	064305009510	Thôn Thanh Hà 1 X. Ia Hrun, H. Ia Grai, T. Gia Lai	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
572	KHUU THU PHƯƠNG	28/12/2001	056301005518	TDP Hậu Phước P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
573	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	20/07/2001	056301011311	Thôn Bình Trị X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
574	NGUYỄN NGỌC UYÊN PHƯƠNG	15/03/2005	056305010495	Tổ 14 Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
575	VÕ THỊ THU PHƯƠNG	15/08/1997	052197005338	Trung Thành 4 X. Mỹ Quang, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
576	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	15/02/1978	056178009458	Tổ 8 Vĩnh Châu X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
577	PHẠM THỊ PHƯƠNG	01/04/1994	056194014025	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
578	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	03/10/2006	058306000223	Sơn Hải 2 X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
579	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	11/05/2006	056306004711	TDP 6 Bình Tây P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
580	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	08/12/2006	052306007637	Xuân Thanh Nam X. Mỹ An, H. Phù Mỹ, T. Bình Định	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
581	HÀ MINH QUÁ	01/11/1995	056095001753	Thôn Quang Đông X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
582	TRẦN ĐẶNG NAM QUAN	30/10/1995	056095008876	02 Tân Hải P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
583	NGUYỄN ANH QUÂN	01/12/2006	040206027395	Tổ 23 Hòn Nghê 1 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
584	ĐOÀN TRẦN ANH QUÂN	08/08/2001	056201003963	TDP Hậu Phước P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
585	BÙI VĂN QUANG	21/05/1994	056094014373	Hòn Nghê 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
586	PHẠM PHÚ QUANG	01/01/1974	048074003220	Tổ 12 Vĩnh Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
587	BÙI ĐÌNH QUANG	25/09/2006	042206005016	X. Bù La Nhân, H. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
588	PHAN CAO NHẬT QUANG	10/04/2006	056206008957	61/23 Đoàn Trần Nghiệp P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
589	LÊ VĂN QUỐC	05/08/2004	056204002998	Thôn Văn Đăng 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
590	NGUYỄN THÚY QUY	01/01/2005	056305007647	Thôn Phú Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
591	NGUYỄN VÕ ANH QUY	31/07/2006	056206004604	Thôn Tây Bắc 2 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
592	NGUYỄN THANH NGỌC QUY	20/03/2005	056305006506	Thôn Ninh Thọ X. Vạn Long, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
593	ĐỖ HOÀNG NHẬT QUÝ	07/03/2006	056206011079	Thôn Tây 4 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
594	PUPUR THỊ QUÝ	03/10/2000	058300007914	Thôn Bặc Rây 2 X. Phước Bình, H. Bác ái, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
595	NGUYỄN THỊ THANH QUYÊN	21/12/2002	056302000409	Phước Tuy 1 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	
596	PHẠM THỊ QUYÊN	13/04/1986	042186010041	Tổ 2 Hòa Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
597	BIỆN HỒNG QUYÊN	14/01/2003	056303011616	Thôn Tân Hiệp X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
598	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	26/11/1996	056196001477	TDP Ngăn Hà P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
599	PHẠM HỒ QUỲNH QUYÊN	20/12/2002	052302004707	Đông Diên X. Phước Thắng, H. Tuy Phước, T. Bình Định	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
600	LÊ THỊ MỸ QUYÊN	08/01/2001	056301001175	Thôn Tây Nam 2 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
601	NGUYỄN THỊ THỦY QUYÊN	17/10/2002	056302000851	Tổ 24 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
602	NGUYỄN THỊ QUYÊN	16/05/1998	056198005725	Thôn Ngọc Diêm X. Ninh Ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
603	NGUYỄN THÊ QUYÊN	16/02/2006	056206006682	Thôn Bình Trị X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
604	NGUYỄN LÊ DIỄM QUỲNH	26/11/2001	056301011853	Tổ 4 Đông Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
605	HUỶNH TRÂM QUỲNH	20/12/2003	056303007659	Tổ 16 Xuân Sơn X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
606	LÊ TUẤN QUỲNH	05/06/2005	056205002816	Thôn Vĩnh Phú X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
607	NGUYỄN HỮU TÚ QUỲNH	20/09/1996	056196009328	24/42 Núi Một P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
608	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	11/01/2007	056307000886	Tổ 5 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
609	HỒ NHƯ QUỲNH	31/08/2006	054306003382	Thôn Phú Lộc X. Hòa Thắng, H. Phú Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
610	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23/10/2005	056305001591	TDP 1 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
611	TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH	21/07/2005	056305003896	Thôn Ninh Tịnh X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
612	TRƯƠNG HUỲNH NGÂN QUỲNH	19/08/1998	056198001487	Tổ 14 Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
613	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	21/12/2006	056306005906	Phú Lộc Tây 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
614	TRẦN NGỌC DIỄM QUỲNH	11/02/2005	067305006443	TDP 7 TT. Ea T'Ling, H. Cư Jút, T. Đắk Nông	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
615	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	11/12/1977	056177004498	Tổ 21 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
616	VÂN NHƯ QUỲNH	16/09/2004	056304008813	Phú Lộc Đông 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
617	NGUYỄN VĂN RÔ	05/05/1989	056089004021	Hòn Nghê 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
618	HÀ HUỲNH XUÂN SANG	23/09/2003	056203009699	146/16 Phương Sài P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
619	NGUYỄN XUÂN SANG	11/07/2003	001203052917	Tổ 12 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
620	PHẠM VĂN SANG	16/10/2002	056202003548	Thôn Bình Trung 2 X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
621	NGUYỄN XUÂN SANG	27/12/1970	056070009009	Thôn Xuân Phong X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
622	NGUYỄN TÂN SANG	04/09/2000	056200005366	Thôn Đồng Đa X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
623	NGUYỄN THỊ SÁU	13/12/1966	056166009190	Thôn Ninh Yên X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
624	BÙI NGỌC SỞ	15/12/1986	056086007007	Thôn Phước Lâm X. Ninh Xuân, H. Hoa Lư, T. Ninh Bình	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
625	PHẠM THỊ SON	28/02/1996	056196011121	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
626	NGUYỄN VĂN SƠN	12/11/1997	056097006345	TDP Hội Thành P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
627	VÕ TRỌNG SƠN	05/10/2004	056204011550	Tổ 8 Vĩnh Châu X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
628	PHAN NGỌC SƠN	19/01/1999	056099005552	Phước Thuận X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
629	UÔNG NGỌC SƠN	18/12/1995	038095024527	Thôn 6 X. Quảng Thái, H. Quảng Xương, T. Thanh Hóa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
630	LÊ QUỐC SƠN	17/05/2004	056204001808	TDP Phú Thọ 1 P. Ninh Diêm, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
631	ĐẶNG THỊ THANH SƯƠNG	19/11/2003	056303002514	Thôn Tân Bình X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
632	UNG THỊ DIỄM SƯƠNG	19/02/1995	066195003006	Tổ 9 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
633	HOÀNG THỊ TUYẾT SƯƠNG	20/03/1988	056188012622	Tổ 43 Sơn Thủy P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
634	LÊ THỊ TUYẾT SƯƠNG	15/10/2006	056306010083	TDP Hội Thành P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
635	NGÔ THỊ SƯƠNG	01/07/1992	054192006110	Tổ 20 Hòn Nghê X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
636	NGUYỄN BIỆN UYÊN TÂM	13/10/2005	056305004199	KTT Xây Dựng Hoàng Diệu P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	
637	ĐẶNG MINH TÂM	06/04/1998	056098004556	Tân Xương 2 X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
638	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	27/04/2006	064306000349	Thôn 1 X. Nghĩa An, H. KBang, T. Gia Lai	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
639	NGUYỄN TRƯỜNG TÂM	07/01/2002	056202009893	Thôn Đồng Xuân X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
640	PHÙNG CHÍ TÂM	26/04/1982	056082009149	Đảnh Thanh X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
641	VÕ THỊ MỸ TÂM	22/09/2006	054306008370	Thôn Cao Phong X. Xuân Lâm, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
642	NGUYỄN THỊ THÙY TÂM	03/03/1997	056197003887	Thôn Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
643	PHAN THANH TÂM	05/06/1994	056094010390	Thôn 2 X. Ninh Sơn, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
644	LÊ THANH TÂN	03/11/2001	001301024640	Tổ 17 P. Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
645	NGUYỄN THÀNH TÂN	04/06/1992	056092001815	Tổ 21 Hòn Nghê X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
646	TRẦN THANH TÂN	09/06/1992	056092014015	Đồng Dinh X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
647	ĐẶNG HUY TÂN	03/06/2004	056204006440	Thôn Trung X. Ninh Tân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
648	NGUYỄN VĂN TÂN	24/08/2001	056201006841	71/9 Tháp Bà P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
649	HOÀNG NGỌC THÁI	03/10/2006	033206009852	Thôn Dường Phú X. Chính Nghĩa, H. Kim Động, T. Hưng Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
650	TRƯƠNG ANH THÁI	01/12/2005	054205009063	Tân Hòa X. An Hòa Hải, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
651	NGUYỄN THỊ THẨM	05/11/1991	056191013991	A21B CC Ngõ Gia Tự P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
652	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	29/01/1992	056192008242	56 Ấu Cơ P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
653	NGUYỄN VĂN THẮNG	25/05/1978	056078011409	Tổ 13 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
654	NGUYỄN CHÍ THẮNG	29/09/2004	056204011934	Vĩnh Diễm Thượng X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
655	PHAN TÂN THẮNG	05/09/2002	056202009612	Nông Trường X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
656	TRẦN HỮU THẮNG	08/09/2005	056205003433	Thôn Xuân Mỹ X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
657	VÕ THỊ KIM THANH	07/10/1988	056188011349	104 Cù Chi P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
658	DƯƠNG THỊ LIỄU THANH	21/02/1998	056198006792	Thôn Tiên Du 1 X. Ninh Phú, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
659	LÊ PHẠM MAI THANH	14/04/2001	056301009214	Ngọc Diễm X. Ninh Ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
660	NGUYỄN THỊ KIM THANH	09/12/1999	056199006602	Ninh Ích X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
661	ĐÀO THANH THANH	11/01/2007	056307004383	08 Ấu Cơ P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
662	VÕ TRẦN PHƯƠNG THANH	08/11/2002	056202011583	Thôn Vĩnh Đông X. Cam An Nam, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
663	HÀ ĐẶNG PHƯƠNG THANH	15/04/1991	056191002382	218 Quốc Tuấn P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
664	VÕ THỊ THIÊN THANH	25/12/1984	056184007872	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
665	NGUYỄN HỮU NHẬT THÀNH	01/05/2003	056203000221	85 Điện Biên Phủ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
666	ĐỖ THỊ THÀNH	20/05/2006	056306010572	Thôn Ninh Đảo X. Vạn Thạnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
667	NGUYỄN VĂN THÀNH	20/12/1980	056080006520	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
668	PHẠM HÀ THÀNH	12/04/1998	056098004394	111 Cc A P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
669	TẠ THỊ THU THẢO	02/10/2001	044301008729	Thôn 2 X. Sơ Pai, H. KBang, T. Gia Lai	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
670	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	15/10/2004	056304008811	TDP 2 Đông Hải P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
671	NGUYỄN THỊ THẢO	23/12/1993	056193000853	Tổ 34 Hòn Chồng P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
672	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/07/2005	025305005935	137/55/26 P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
673	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	21/04/2004	054304004925	Thôn Tây Bắc 2 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
674	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	12/10/1989	056189008809	51 Hoàng Văn Thụ P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
675	NGUYỄN THỊ THU THẢO	13/09/1992	056192004566	Tổ 21 Hòn Nghê 1 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
676	TRẦN NGUYỄN THẢO	08/09/2006	056306005441	X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
677	TRỊNH VĂN THẢO	15/11/2001	056201005289	TDP Vạn Thiện P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
678	VÕ THỊ BÍCH THẢO	11/09/1989	056189006251	55 Lạc Long Quân P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
679	BÙI THỊ THANH THẢO	19/10/2006	056306008668	K. Thành Nam X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
680	HÀ MINH THẢO	16/02/1989	056089011340	Tổ 12 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
681	HUỲNH PHƯƠNG THẢO	15/12/1989	056189011764	Thôn Đắc Lộc X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
682	NGUYỄN NHẬT LÂM THẢO	23/11/1994	056194012338	Thôn Tân Thành X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
683	CAO TRẦN THU THẢO	25/11/2001	006301004394	Thôn Đak Xuyên X. Đak Nhau, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
684	NGUYỄN THỊ THU THẢO	18/08/1991	056191000282	Tổ 8 Thôn Xuân Lạc 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
685	NGUYỄN THÙY THẠCH THẢO	27/10/1976	056176007796	15 Phương Mai P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
686	TRẦN THỊ THU THẢO	10/11/2003	056303011130	Thôn Ninh Điền X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
687	VÕ ĐÌNH CAO THI	31/03/1998	056098005695	Thôn Xuân Lạc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
688	BIỆN THỊ THANH THI	28/10/2003	056303012432	Thôn Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
689	NGUYỄN HÀ KHÁNH THI	29/06/2006	056306006164	Khánh Thành Bắc X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
690	NGUYỄN MAI THI	06/06/2001	056301007363	Phước Thuận X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
691	PHẠM HỒNG THI	02/05/2005	054305000995	Hòa Mỹ X. Xuân Cảnh, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
692	TỪ VĂN THIÊM	17/12/1988	024088005135	Thôn Hèo X. Hương Sơn, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
693	NGUYỄN HỮU THIỆN	14/02/2006	056206011305	Tổ Hải Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
694	NGUYỄN QUỐC THIỆN	04/06/2006	056206002600	Kb240 Tổ Cù Lao Thượng P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
695	NGUYỄN VĂN THIỆN	24/05/2002	044202001624	Thôn Hợp Bàn X. Quảng Hợp, H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
696	TRẦN VĂN THIỆN	28/05/2006	056206010794	Thôn Tây Bắc 1 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
697	TRẦN XUÂN THIỆN	05/09/2000	056200003236	Thôn Lạc Ninh X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
698	NGUYỄN VĂN THIẾT	20/07/1992	056092007928	Thôn Phước Lâm X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
699	NGUYỄN QUỐC THỊNH	03/09/2004	054204009608	Mỹ Phụng X. Xuân Lộc, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
700	NGUYỄN KIM HƯNG THỊNH	30/10/1989	056089003884	Phước Lợi X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
701	NGUYỄN DUY THỊNH	27/11/2006	056206004077	87/10 Trần Nhật Duật P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
702	PHẠM MINH THỊNH	28/04/2003	056203010818	154/3 Phương Sài P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
703	DƯƠNG VĂN THỊNH	10/03/1994	054094001939	10 Nguyễn Cao P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
704	NGUYỄN THÁI THỊNH	16/02/1995	052095002053	Tổ 11 Hòa Trung P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
705	NGUYỄN HUỖNH THƠ	01/09/1992	056192005657	Phước Thuận X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
706	PHẠM THỊ THỌ	10/01/1999	058199005002	Thôn Trung X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
707	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THOA	06/07/2000	054300006088	Thôn Tân Vĩnh X. Xuân Sơn Nam, H. Đông Xuân, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
708	NGUYỄN THỊ THANH THOA	18/05/1988	056188003959	112Kb Sơn Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
709	LÊ THỊ KIM THOA	24/10/2006	054306006076	Phú Lương X. Hòa Tân Đông, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
710	NGUYỄN THỊ THOA	02/02/1994	054194004337	Thôn Phú Tân 1 X. An Cư, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
711	TRẦN THANH THỎA	15/01/2003	056303008991	Thôn Cháp Lễ X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
712	NGUYỄN VÕ THU THỜI	02/10/2000	056300006014	Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
713	PHAN THỊ THƠM	07/10/1984	042184015831	Tổ 3 Đông Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
714	LÊ THỊ ÁNH THU	10/12/1981	054181006992	Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
715	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	05/01/2007	054307008248	Hiệp Đồng X. Hòa Xuân Đông, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
716	NGUYỄN THỊ XUÂN THU	12/03/2003	056303011958	Thôn Tân Sơn X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
717	TRẦN THỊ THANH THU	08/08/1998	036198012902	100 H 47 Nguyễn Chí Chích P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
718	TRƯƠNG THỊ THU	25/05/1983	038183030218	16 Đinh Lễ P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
719	LÊ THỊ THU	01/04/1972	056172007810	Thôn Vạn Thuận X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
720	TRẦN THỊ THANH THU	27/07/2005	056305002817	Thôn Thủy Ba X. Cam An Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
721	NGUYỄN THỊ MINH THU	11/12/2000	056300008463	412 Đường 2/4 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	
722	ĐẶNG ĐÌNH THANH THU	13/12/2005	056305004586	Thôn Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
723	NGUYỄN THANH THU	03/03/2006	056306007672	Tổ 5 Phú Vinh 2 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
724	NGUYỄN THỊ MINH THU	18/04/2004	056304007806	Thôn 3 X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
725	NGUYỄN NGỌC ANH THU	09/08/2006	056306001404	Lê Hồng Phong P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
726	NGUYỄN BẠCH MINH THU	06/08/1998	056198000747	KB 250 Cù Lao Thượng 1 P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
727	NGUYỄN ÁI THU	06/02/2003	056303006457	72/2 Nguyễn Thái Học P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
728	VÕ MINH THU	08/11/2005	056305008372	Kb 199 Tổ Cù Lao Thượng 2 P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
729	LÊ HOÀNG ANH THU	11/05/2002	056302003767	Thôn Xuân Hòa 1 X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
730	VÕ ĐÌNH THỪA	15/11/2001	056201000284	100/12 Trần Quý Cáp P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
731	VÕ ĐÌNH THUẬN	10/08/1997	056097003018	Thôn Phụng Cang X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
732	LÊ THỊ MỸ THUẬN	16/03/2003	056303011067	Thôn Tân Quang X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
733	NGUYỄN THỊ HÒA THUẬN	19/02/1997	056197009203	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
734	PHẠM VĂN THỨC	27/01/1997	056097004891	Phú Cang 2 Nam X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
735	NGUYỄN VĂN THỨC	18/07/1997	054097001181	Long Hải Nam P. Xuân Phú, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
736	TRẦN THỊ HIỀN THƯƠNG	20/11/1987	042187018562	681 Lê Hồng Phong P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B1	2577/QĐ-KTMT	
737	NGUYỄN THƯƠNG	19/03/2006	056206004751	Ninh Tịnh X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
738	HỒ THỊ MỸ THƯƠNG	06/10/1993	056193002259	50 Huỳnh Tấn Phát X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
739	NGUYỄN VÕ HOÀI THƯƠNG	18/09/2006	054306004081	KP Phú Thứ TT. Phú Thứ, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
740	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	09/02/2005	066305015127	Thôn 6 X. Ea Lai, H. M'Drắk, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
741	PHẠM THỊ THƯƠNG	28/06/1998	054198007159	Thôn Cao Phong X. Xuân Lâm, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
742	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	19/09/1999	056199003470	160/3 Nguyễn Khuyến P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
743	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	27/02/2006	056306001781	Tổ 4 Phước Toàn P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
744	NGUYỄN THỊ THÚY	16/07/1985	056185006175	Thôn Trung X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
745	NGUYỄN THỊ KIM THÚY	02/04/2006	056306003538	Thôn Tân Thành X. Ninh Ich, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
746	TRẦN DIỄM THÚY	04/11/2001	056301008312	TDP Linh Thương P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
747	TRẦN THỊ DIỄM THÚY	19/02/2002	056302009308	Tổ 4 Ngọc Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
748	CAO THỊ XUÂN THÚY	17/12/2006	056306009407	Tổ 5 TT. Khánh Vĩnh, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
749	CHU THỊ THANH THÚY	22/12/2006	056306007248	Thôn Ba Cánh X. Khánh Hiệp, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
750	TRƯƠNG THỊ THANH THÚY	14/08/1992	048192006457	TDP Nghĩa Phú P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
751	VÕ THỊ THANH THÚY	01/03/1996	056196004261	Tổ 7 Vĩnh Châu X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
752	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	14/01/2005	056305010300	Thôn Tây 3 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
753	PI NĂNG THỊ THỦY	13/10/2006	056306008559	Thôn Đa Râm X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
754	VÔ THỊ MINH THÙY	30/12/1997	054197010114	Thôn Phước Mỹ X. Hòa Bình 1, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
755	ĐẶNG KIM THÙY	24/03/2004	056304009573	Thôn Suối Hàng X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
756	ĐỖ THỊ BẢO THÙY	27/04/1986	056186007690	Tổ 22 Hòn Chồng P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
757	LÊ THANH THÙY	27/08/2006	056306009602	Thôn Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
758	LẠI THỊ BÍCH THÙY	24/10/2006	056306003598	Thôn Võ Đồng X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
759	NGUYỄN THỊ THU THÙY	01/09/2006	056306009297	Thôn Xuân Mỹ X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
760	PHẠM THỊ THU THÙY	01/08/2002	056302002183	Ninh Yên X. Ninh Phước, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
761	HÀ ĐẶNG PHƯƠNG THÙY	22/11/1992	056192002271	218 Quốc Tuấn P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
762	HỒ THỊ THANH THÙY	26/11/1991	056191003570	Thôn Tây 1 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
763	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	15/05/1985	056185005468	Tổ 24 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
764	TỔNG NGUYỄN KHÁNH TIÊN	28/04/2003	054303007811	KP Ninh Tĩnh 2 P. 9, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2455/QĐ-TCKTMT	
765	LÊ NGUYỄN THỦY TIÊN	05/04/2005	056305004600	Tổ 14 Ngọc Thảo P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
766	NGUYỄN THỊ THU TIÊN	25/06/2004	056304011633	Tân Phước Bắc X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
767	NGUYỄN NGỌC ÁI TIÊN	19/07/2006	056306000695	TDP Phú Thọ 2 P. Ninh Diêm, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
768	NGÔ THỊ CẨM TIÊN	18/11/2004	054304002021	Kp Định Thắng TT. Phú Hòa, H. Phú Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
769	TRẦN THỊ MỸ TIÊN	16/04/1994	054194011027	Thôn Thạch Khê X. Xuân Lộc, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
770	TRỊNH THỊ THỦY TIÊN	02/07/2001	056301000369	TDP Vạn Thiện P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
771	NGUYỄN QUỐC TIÊN	07/10/2004	056204007587	TDP Mỹ Lệ P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
772	ĐẶNG THỊ MỸ TIÊN	17/04/2006	056306005589	TDP Thuận Phát P. Cam Thuận, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
773	HOÀNG THỊ TIỆP	16/10/1998	004198006238	X. Thanh Long, H. Thông Nông, T. Cao Bằng	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
774	HUỲNH QUỐC TÍN	05/07/1995	056095008532	Quảng Phước X. Vạn Lương, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	Cm	2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
775	NGUYỄN THỊ NGỌC TÍN	21/12/1987	056187013026	Phước Hạ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
776	LÊ TRỌNG TÍN	05/08/2002	056202002211	Tổ 15 Phương Mai P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
777	LÊ CAO TÍNH	24/11/2006	056206003733	Thôn Tây Bắc 2 X. Đại Lãnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
778	NGÔ CÔNG TÌNH	03/03/1992	056092002933	TDP Phước Sơn P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	Cm	2577/QĐ-KTMT	
779	LÊ NGỌC TÌNH	28/08/1999	054099004440	458 Đường 2/4 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
780	NGÔ TRÍ MINH TOÀN	04/06/1998	056098003091	Thôn 3 X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
781	ĐẶNG PHÚC TOÀN	01/03/1976	056076001156	Tổ 29 Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	E	2577/QĐ-KTMT	
782	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	23/09/1991	025091006568	Tổ 3 Vĩnh Diễm Trung X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
783	NGUYỄN THỊ TRÀ	19/06/1978	054178005776	Thôn Liên Thành X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
784	ĐẶNG THỊ THANH TRÀ	23/10/2006	054306001342	Phương Phú P. Xuân Đài, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
785	NGUYỄN THỊ TRÀ	18/06/1983	052183009851	Như Xuân 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
786	NGUYỄN XUÂN TRÀ	18/06/2002	056302001714	Thôn Xuân Ninh X. Xuân Sơn, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
787	LÊ THỊ MỸ TRÂM	15/04/2000	056300001678	Tổ 6 Võ Đồng X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
788	NGUYỄN MAI BẢO TRÂM	08/11/2004	056304011548	50 Trịnh Phong P. Tân Lập, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
789	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	16/01/2007	054307003900	Tổ 24 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
790	NGUYỄN QUỲNH THÚY TRÂM	28/06/1999	056199002727	Thôn Xuân Lạc 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
791	NGUYỄN THỊ TỐ TRÂM	23/02/1998	056198002718	Tiên Du 1 X. Ninh Phú, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
792	TRẦN UYÊN TRÂM	07/04/1997	056197011292	15 Hồ Xuân Hương P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
793	LÊ HUYỀN TRÂM	25/01/2001	056301011988	Thôn Tân Thành X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
794	NGUYỄN THỊ ÁI TRÂM	07/12/1989	056189003608	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
795	LÊ THỊ TRÂM	03/09/1993	056193005464	Thôn Tân Thành X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
796	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	10/10/2005	056305011195	Thôn Vạn Thuận X. Ninh Ich, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
797	VÕ THÙY BÍCH TRÂM	11/07/2002	056302007236	Thôn Phong Ấp X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
798	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	28/10/2000	056300003892	Thôn Tuấn Thừa X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
799	TRẦN LÊ THANH TRÂM	01/10/2003	056303005730	TDP Bá Hà 2 P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
800	NGUYỄN NGỌC TRẦN	19/09/2004	056204002339	67/4 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
801	PHAN NHÃ TRÂN	25/11/1979	056179008792	Tổ 10 Hòa Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
802	HUỲNH TRẦN NGỌC TRÂN	19/07/2006	054306007909	38/25 Nguyễn Công Trứ P. 6, TP. Tuy Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
803	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRÂN	02/03/2006	056306011166	13/1 Vạn Hòa P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
804	LÊ BẢO TRÂN	01/10/2002	056302000723	Tân Đức Tây X. Vạn Lương, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
805	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂN	28/08/2002	054302007796	Thôn Xuân Tự 1 X. Vạn Hưng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
806	PHẠM THỊ HUỲNH TRÂN	27/08/2000	056300005834	Thôn Xóm Mới X. Ninh Tây, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
807	VÕ NGUYỄN GIA TRÂN	08/05/2004	056304006959	TDP Nghĩa Đông TT. Cam Đức, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
808	HỒ THỊ THU TRANG	20/02/1995	066195023916	Khu 10 X. Hoàng Cương, H. Thanh Ba, T. Phú Thọ	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
809	LÊ THỊ THU TRANG	02/08/2002	042302008571	X. Mỹ Lộc, H. Can Lộc, T. Hà Tĩnh	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
810	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	24/10/2003	056303011834	Thôn Lam Sơn X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
811	NGUYỄN THU TRANG	17/10/1997	056197004837	Tổ 3 Nguyễn Văn Linh X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
812	PHẠM THỊ NGỌC TRANG	10/05/1991	056191011192	Thôn Đắc Lộc 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
813	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	08/12/2006	036306015924	404/10 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
814	ĐINH HUYỀN TRANG	03/08/2005	060305011203	TDP Phú Thạnh P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
815	LÊ THỊ THÙY TRANG	12/03/2001	058301004600	Thôn Bình Trung 2 X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
816	LÊ VÕ THÙY TRANG	29/10/2006	079306043872	Tổ 11 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
817	LÊ VŨ THÙY TRANG	15/09/1987	056187008714	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
818	PHẠM THỊ TRANG	27/08/1990	056190005899	TDP Phú Thứ P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
819	PHAN THỊ HIỀN TRANG	10/05/2005	056305007787	Thôn Hòa Do 7 X. Cam Thành Nam, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
820	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	20/03/1988	056188002300	Tổ 18 Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
821	TRẦN THỊ THU TRANG	20/09/1999	056199007158	Văn Đăng 2 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
822	VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG	18/05/1997	056197000902	Thôn Gò Sắn X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
823	VŨ THU TRANG	08/11/2001	056301010732	9 Hẻm 5 Tân Thành X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
824	TRỊNH MINH TRANG	06/05/1987	001187016144	21B Phạm Đình Hồ P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Hợp lệ	B1	2478/QĐ-KTMT	
825	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	20/10/1995	015195008916	Thôn Trung 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
826	NGUYỄN THANH TRÍ	10/05/2005	056205007634	Thôn Hòa Thiện X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
827	NGUYỄN MINH TRÍ	09/12/2003	056203005347	Thanh Minh 2 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
828	LÊ DIỄM TRINH	01/08/1997	056197001445	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
829	LÊ THỊ MỸ TRINH	11/02/2003	056303008978	Thôn Đầm Môn X. Vạn Thạnh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
830	LƯƠNG NGỌC KIỀU TRINH	02/01/2002	056302008329	99A/7 Đường 23/10 P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
831	PHẠM THỊ TUYẾT TRINH	27/02/2005	056305001979	Tổ 23 Hà Ra P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
832	VÕ THUY MỘNG TRINH	10/08/2000	056300010817	Thôn Tân Đảo X. Ninh Ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
833	LÊ NGỌC YÊN TRINH	12/12/2005	056305011357	Thôn Bến Khế X. Khánh Bình, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
834	NGUYỄN THỊ TRINH	05/12/2002	056302005131	Thôn Thuận Mỹ X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
835	LÊ NGỌC TRINH	25/02/2007	056307007992	Thôn Đắc Lộc 1 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
836	NGUYỄN NGỌC GIA TRINH	23/11/2006	056306008159	Quang Thanh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
837	NGUYỄN TỐ TRINH	13/08/2006	056306010533	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
838	PHẠM LÊ TUYẾT TRINH	09/10/2006	054306005811	KP 3 P. Hòa Vinh, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
839	HUỖNH VŨ KIỀU TRINH	12/09/2004	056304008536	Thôn Tân Quang X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
840	NGÔ THỊ TỎ TRINH	12/04/1995	056195011736	Tổ 20 Hòn Nghê 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
841	NGUYỄN THỊ HÀ TRINH	03/11/2006	056306000267	Tổ 5 TT. Khánh Vĩnh, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
842	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	22/12/2006	056306012684	Tổ 4 Tây Bắc 2 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
843	THÁI TRỌNG	08/01/2006	056206000894	Thôn Bình Khánh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
844	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	18/08/2004	056304005297	Thôn Văn Đăng 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
845	PHÙNG NGỌC THANH TRÚC	17/05/2004	056304012553	Thôn Võ Cang X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
846	LÊ THANH TRÚC	19/09/2004	056304006361	Lương Sơn 3 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
847	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	04/01/2004	056304006304	TDP Bá Hà 1 P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
848	TRẦN LÊ THANH TRÚC	14/08/1999	056199008993	Bá Hà 2 P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
849	NGUYỄN TRUNG TRỰC	29/10/2006	056206000320	Lương Phước X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
850	CHÂU NGỌC TRUNG	26/03/1997	054097009851	Thôn Tân Định X. An Hòa Hải, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
851	NGUYỄN PHÚ TRUNG	12/11/2002	056202005084	Thôn Bình Trị X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
852	NGUYỄN VĂN TRUNG	08/07/1996	056096010495	Thôn Tân Đào X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
853	NGUYỄN VĂN TRUNG	07/09/1995	056095009018	Tổ 15 Ngọc Sơn P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
854	ĐỖ MINH TRUNG	18/02/2005	070205010374	Thôn Thống Nhất X. Đak Nhau, H. Bù Đăng, T. Bình Phước	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
855	PHẠM VĂN TRƯỜNG	10/07/2006	056206005390	Thôn Tân Dân 2 P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
856	PHẠM CÔNG TRƯỜNG	23/07/1995	056095007913	121 Ka Hải Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
857	NGUYỄN THỊ THANH TRUYỀN	07/10/1979	058179002287	Tổ 4 Vĩnh Diễm Trung X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
858	NGUYỄN PHAN QUÝ TÚ	15/06/2003	056303005101	Hòa Do 4 P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
859	NGUYỄN CẨM TÚ	26/04/2004	056304007636	TDP 17 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	2563/QĐ-KTMT	
860	LÊ THÙY TÚ	21/12/1988	056188001291	Phủ Lộc Tây 4 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
861	NGUYỄN MINH HOÀNG TÚ	24/01/2007	056207008092	Trung Nam X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
862	PHẠM HOÀNG TÚ	15/04/1987	056087008720	TDP Hà Thanh 1 P. Ninh Đa, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
863	NGUYỄN QUỲNH MINH TÚ	26/09/1998	056198008026	27 Chung Cư A P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
864	NGUYỄN VĂN TÚ	14/12/1984	034084015469	Tổ 3 Đông Nam 2 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
865	NGUYỄN THỊ TÚ	25/02/2006	056306008983	Ngọc Diêm X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
866	NGUYỄN NGỌC TUẤN	28/11/1997	044097002578	Thôn Phương Hạ X. Đại Trạch, H. Bồ Trạch, T. Quảng Bình	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
867	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	26/12/2003	056203010197	Thạch Thành X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
868	LÊ XUÂN TÙNG	07/07/1990	056090014292	Thôn Hòa Thiện 2 X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
869	NGUYỄN NGỌC SƠN TÙNG	07/12/1995	056095009072	7/8 Cao Đài P. Phương Sơn, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
870	NGUYỄN MINH TÙNG	15/08/1989	056089010067	Thôn Thủy Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
871	PHẠM THANH TÙNG	16/08/2004	056204004756	Phủ Cang 2 Nam X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
872	NGÔ XUÂN TÙNG	03/02/2006	056206000436	Thôn Đại Hữu X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
873	NGUYỄN DUY TƯỜNG	08/09/1986	056086004350	Tổ 10 P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2577/QĐ-KTMT	
874	PHAN MẠNH TƯỜNG	29/11/2006	056206008689	Thôn Hội Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
875	NGUYỄN MAI ANH TUYẾN	21/06/2003	056303004145	Thôn Quảng Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
876	TRẦN THỂ TUYẾN	30/10/1999	056099003786	163 Bến Đò P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
877	TRỊNH THỊ KIM TUYẾN	05/06/1997	056197011844	Ngân Hà P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
878	VÔ THỊ KIM TUYẾN	24/11/1996	056196004888	TDP Mỹ Á P. Ninh Thủy, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
879	LÊ THỊ THANH TUYẾN	24/10/1996	068196013350	Thôn Phước Tân X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

Sl. No.	Particulars	Debit	Credit	Balance	Page
1	By Balance b/d		1000	1000	
2	To Cash	500		500	
3	To Sales		2000	2500	
4	To Sales Tax		100	2600	
5	To Bank		500	3100	
6	To Profit & Loss		100	3200	
7	To Depreciation		50	3250	
8	To Interest		25	3275	
9	To Dividend		25	3300	
10	To Income Tax		50	3350	
11	To Reserve		100	3450	
12	To Retained Earnings		100	3550	
13	To Cash	100		3650	
14	To Bank	500		4150	
15	To Sales		2000	6150	
16	To Sales Tax		100	6250	
17	To Bank		500	6750	
18	To Profit & Loss		100	6850	
19	To Depreciation		50	6900	
20	To Interest		25	6925	
21	To Dividend		25	6950	
22	To Income Tax		50	7000	
23	To Reserve		100	7100	
24	To Retained Earnings		100	7200	
25	To Cash	100		7300	
26	To Bank	500		7800	
27	To Sales		2000	9800	
28	To Sales Tax		100	9900	
29	To Bank		500	10400	
30	To Profit & Loss		100	10500	
31	To Depreciation		50	10550	
32	To Interest		25	10575	
33	To Dividend		25	10600	
34	To Income Tax		50	10650	
35	To Reserve		100	10750	
36	To Retained Earnings		100	10850	
37	To Cash	100		10950	
38	To Bank	500		11450	
39	To Sales		2000	13450	
40	To Sales Tax		100	13550	
41	To Bank		500	14050	
42	To Profit & Loss		100	14150	
43	To Depreciation		50	14200	
44	To Interest		25	14225	
45	To Dividend		25	14250	
46	To Income Tax		50	14300	
47	To Reserve		100	14400	
48	To Retained Earnings		100	14500	
49	To Cash	100		14600	
50	To Bank	500		15100	
51	To Sales		2000	17100	
52	To Sales Tax		100	17200	
53	To Bank		500	17700	
54	To Profit & Loss		100	17800	
55	To Depreciation		50	17850	
56	To Interest		25	17875	
57	To Dividend		25	17900	
58	To Income Tax		50	17950	
59	To Reserve		100	18050	
60	To Retained Earnings		100	18150	
61	To Cash	100		18250	
62	To Bank	500		18750	
63	To Sales		2000	20750	
64	To Sales Tax		100	20850	
65	To Bank		500	21350	
66	To Profit & Loss		100	21450	
67	To Depreciation		50	21500	
68	To Interest		25	21525	
69	To Dividend		25	21550	
70	To Income Tax		50	21600	
71	To Reserve		100	21700	
72	To Retained Earnings		100	21800	
73	To Cash	100		21900	
74	To Bank	500		22400	
75	To Sales		2000	24400	
76	To Sales Tax		100	24500	
77	To Bank		500	25000	
78	To Profit & Loss		100	25100	
79	To Depreciation		50	25150	
80	To Interest		25	25175	
81	To Dividend		25	25200	
82	To Income Tax		50	25250	
83	To Reserve		100	25350	
84	To Retained Earnings		100	25450	
85	To Cash	100		25550	
86	To Bank	500		26050	
87	To Sales		2000	28050	
88	To Sales Tax		100	28150	
89	To Bank		500	28650	
90	To Profit & Loss		100	28750	
91	To Depreciation		50	28800	
92	To Interest		25	28825	
93	To Dividend		25	28850	
94	To Income Tax		50	28900	
95	To Reserve		100	29000	
96	To Retained Earnings		100	29100	
97	To Cash	100		29200	
98	To Bank	500		29700	
99	To Sales		2000	31700	
100	To Sales Tax		100	31800	
101	To Bank		500	32300	
102	To Profit & Loss		100	32400	
103	To Depreciation		50	32450	
104	To Interest		25	32475	
105	To Dividend		25	32500	
106	To Income Tax		50	32550	
107	To Reserve		100	32650	
108	To Retained Earnings		100	32750	
109	To Cash	100		32850	
110	To Bank	500		33350	
111	To Sales		2000	35350	
112	To Sales Tax		100	35450	
113	To Bank		500	35950	
114	To Profit & Loss		100	36050	
115	To Depreciation		50	36100	
116	To Interest		25	36125	
117	To Dividend		25	36150	
118	To Income Tax		50	36200	
119	To Reserve		100	36300	
120	To Retained Earnings		100	36400	
121	To Cash	100		36500	
122	To Bank	500		37000	
123	To Sales		2000	39000	
124	To Sales Tax		100	39100	
125	To Bank		500	39600	
126	To Profit & Loss		100	39700	
127	To Depreciation		50	39750	
128	To Interest		25	39775	
129	To Dividend		25	39800	
130	To Income Tax		50	39850	
131	To Reserve		100	39950	
132	To Retained Earnings		100	40050	
133	To Cash	100		40150	
134	To Bank	500		40650	
135	To Sales		2000	42650	
136	To Sales Tax		100	42750	
137	To Bank		500	43250	
138	To Profit & Loss		100	43350	
139	To Depreciation		50	43400	
140	To Interest		25	43425	
141	To Dividend		25	43450	
142	To Income Tax		50	43500	
143	To Reserve		100	43600	
144	To Retained Earnings		100	43700	
145	To Cash	100		43800	
146	To Bank	500		44300	
147	To Sales		2000	46300	
148	To Sales Tax		100	46400	
149	To Bank		500	46900	
150	To Profit & Loss		100	47000	
151	To Depreciation		50	47050	
152	To Interest		25	47075	
153	To Dividend		25	47100	
154	To Income Tax		50	47150	
155	To Reserve		100	47250	
156	To Retained Earnings		100	47350	
157	To Cash	100		47450	
158	To Bank	500		47950	
159	To Sales		2000	49950	
160	To Sales Tax		100	50050	
161	To Bank		500	50550	
162	To Profit & Loss		100	50650	
163	To Depreciation		50	50700	
164	To Interest		25	50725	
165	To Dividend		25	50750	
166	To Income Tax		50	50800	
167	To Reserve		100	50900	
168	To Retained Earnings		100	51000	
169	To Cash	100		51100	
170	To Bank	500		51600	
171	To Sales		2000	53600	
172	To Sales Tax		100	53700	
173	To Bank		500	54200	
174	To Profit & Loss		100	54300	
175	To Depreciation		50	54350	
176	To Interest		25	54375	
177	To Dividend		25	54400	
178	To Income Tax		50	54450	
179	To Reserve		100	54550	
180	To Retained Earnings		100	54650	
181	To Cash	100		54750	
182	To Bank	500		55250	
183	To Sales		2000	57250	
184	To Sales Tax		100	57350	
185	To Bank		500	57850	
186	To Profit & Loss		100	57950	
187	To Depreciation		50	58000	
188	To Interest		25	58025	
189	To Dividend		25	58050	
190	To Income Tax		50	58100	
191	To Reserve		100	58200	
192	To Retained Earnings		100	58300	
193	To Cash	100		58400	
194	To Bank	500		58900	
195	To Sales		2000	60900	
196	To Sales Tax		100	61000	
197	To Bank		500	61500	
198	To Profit & Loss		100	61600	
199	To Depreciation		50	61650	
200	To Interest		25	61675	
201	To Dividend		25	61700	
202	To Income Tax		50	61750	
203	To Reserve		100	61850	
204	To Retained Earnings		100	61950	
205	To Cash	100		62050	
206	To Bank	500		62550	
207	To Sales		2000	64550	
208	To Sales Tax		100	64650	
209	To Bank		500	65150	
210	To Profit & Loss		100	65250	
211	To Depreciation		50	65300	
212	To Interest		25	65325	
213	To Dividend		25	65350	
214	To Income Tax		50	65400	
215	To Reserve		100	65500	
216	To Retained Earnings		100	65600	
217	To Cash	100		65700	
218	To Bank	500		66200	
219	To Sales		2000	68200	
220	To Sales Tax		100	68300	
221	To Bank		500	68800	
222	To Profit & Loss		100	68900	
223	To Depreciation		50	68950	
224	To Interest		25	68975	
225	To Dividend		25	69000	
226	To Income Tax		50	69050	
227	To Reserve		100	69150	
228	To Retained Earnings		100	69250	
229	To Cash	100		69350	
230	To Bank	500		69850	
231	To Sales		2000	71850	
232	To Sales Tax		100	71950	
233	To Bank		500	72450	
234	To Profit & Loss		100	72550	
235	To Depreciation		50	72600	
236	To Interest		25	72625	
237	To Dividend		25	72650	
238	To Income Tax		50	72700	
239	To Reserve		100	72800	
240	To Retained Earnings		100	72900	
241	To Cash	100		73000	
242	To Bank	500		73500	
243	To Sales		2000	75500	
244	To Sales Tax		100	75600	
245	To Bank		500	76100	
246	To Profit & Loss		100	76200	
247	To Depreciation		50	76250	
248	To Interest		25	76275	
249	To Dividend		25	76300	
250	To Income Tax		50	76350	
251	To Reserve		100	76450	
252	To Retained Earnings		100	76550	
253	To Cash	100		76650	
254	To Bank	500		77150	
255	To Sales		2000	79150	
256	To Sales Tax		100	79250	
257	To Bank		500	79750	
258	To Profit & Loss		100	79850	
259	To Depreciation		50	79900	
260	To Interest		25	79925	
261	To Dividend		25	79950	
262	To Income Tax		50	80000	
263	To Reserve		100	80100	
264	To Retained Earnings		100	80200	
265	To Cash	100		80300	
266	To Bank	500		80800	
267					

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
880	NGUYỄN NGỌC THU TUYỀN	29/08/2006	056306006737	Thôn Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
881	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH TUYỀN	16/01/1987	056187001675	4/7 Hương Điền P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
882	LÊ THỊ THANH TUYỀN	18/12/2004	056304009268	Phú Bình P. Cam Phú, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
883	NGUYỄN NGÔ BẢO TUYỀN	15/10/2000	056300003516	TDP Đá Bạc P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
884	NGUYỄN NGỌC XUÂN TUYỀN	13/10/2006	056306007914	Thôn Hội Phước X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
885	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	14/07/2006	056306007555	Phú Ân Nam 2 X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
886	LÊ THỊ THANH TUYỀN	22/04/1993	056193000335	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
887	TRƯƠNG THỊ MỸ TUYỀN	26/06/2005	056305007534	Thôn Vạn Thuận X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
888	LÊ ÁNH TUYẾT	29/09/2006	056306005114	Tổ 1 Võ Đồng X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
889	LÊ THỊ MỘNG TUYẾT	06/12/1988	056188006683	Tổ 4 Đông Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
890	VÕ MINH TUYẾT	30/09/2006	056306001710	58/1A Núi Sơn P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
891	NGUYỄN NGỌC ÁNH TUYẾT	31/10/2006	056306002433	Tổ 1 Xuân Lạc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
892	TRẦN THỊ THẢO UYÊN	17/03/1998	056198005123	Thôn Tân Lập X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
893	TRẦN THỊ TÚ UYÊN	10/03/2002	056302009570	Thôn Trung X. Ninh Tân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
894	ĐỖ THỊ PHƯƠNG UYÊN	19/04/2006	066306008063	Thôn 16 X. Ea Riêng, H. M'Drăk, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
895	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG UYÊN	29/11/2006	056306000377	Thôn Phú Thạnh 1 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
896	TRẦN HOÀI NHẢ UYÊN	16/11/2006	056306002828	Thôn Phước Lâm X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
897	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	15/11/2003	054303003855	Thôn Phú Sơn X. Krông Pa, H. Sơn Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
898	DƯƠNG NGỌC QUỲNH UYÊN	03/01/2006	056306010892	27/1 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
899	HỒ THỊ THÚY UYÊN	10/06/2002	056302007345	Thôn Quảng Hội 2 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
900	TRƯƠNG THỊ THU UYÊN	19/04/1988	056188002492	Thôn Tân Quang X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
901	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	16/09/2004	054304005474	KP Định Thọ 2 TT. Phú Hòa, H. Phú Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
902	VÔ THỊ HIỀN VÂN	19/10/2003	056303005928	Thôn Cây Xoài X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
903	PHAN THỊ TƯỜNG VÂN	01/06/2000	056300009441	Phong Thạnh X. Ninh Lộc, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
904	NGUYỄN BẢO VÂN	15/07/2006	056306006041	Phú Thạnh 1 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
905	PHẠM THỊ MAI VÂN	11/09/2005	056305005866	Thôn Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
906	TRƯƠNG CẨM VÂN	20/12/1995	056195009740	41/3 Tổ 10 Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
907	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	10/01/1996	056196012382	Thôn Đông 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
908	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	15/06/1995	056195010610	Tổ 14 Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
909	LÊ ĐÌNH NHẬT VÂN	28/09/2004	056204001676	TDP Nghĩa Quý P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
910	NGUYỄN NGỌC VÂN	09/04/2006	054206011127	Xuân Lạc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
911	NGUYỄN THỊ VÊ	12/05/1992	056192009934	TDP Hà Liên P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
912	LÊ MINH KIM VI	24/05/2001	056301003768	Thôn Xóm Mới X. Ninh Tây, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2461/QĐ-TCKTMT	
913	KATOR THỊ VI	14/06/2006	058306006692	Thôn Núi Rây X. Phước Chính, H. Bắc ái, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
914	TRẦN THỊ THÚY VI	02/02/1996	056196005502	Hội Thành P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
915	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	11/06/1998	056098007572	Phú Lộc Đông 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	2461/QĐ-TCKTMT	
916	HÀ NGUYỄN VIỆT	01/10/2004	056204000470	Phú Lộc Tây 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
917	LÊ MINH VIỆT	22/01/1978	056078013807	Thôn Dắc Lộc 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
918	NGUYỄN MINH VIỆT	06/05/1995	056095010351	Tổ 8 Ba Làng P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
919	QUẢNG HOÀNG VIỆT	21/07/2001	056201008784	Thôn Phong Ấp X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2478/QĐ-KTMT	
920	HUỲNH TRẦN KHÁNH VINH	29/09/2005	056205011080	X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
921	BÙI ĐOÀN QUANG VINH	13/10/2004	066204011909	Thôn Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	

No.	Name of the person	Address	Occupation	Date of birth	Date of death	Remarks
1	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...
3	...	...	...	...	...	...
4	...	...	...	...	...	...
5	...	...	...	...	...	...
6	...	...	...	...	...	...
7	...	...	...	...	...	...
8	...	...	...	...	...	...
9	...	...	...	...	...	...
10	...	...	...	...	...	...
11	...	...	...	...	...	...
12	...	...	...	...	...	...
13	...	...	...	...	...	...
14	...	...	...	...	...	...
15	...	...	...	...	...	...
16	...	...	...	...	...	...
17	...	...	...	...	...	...
18	...	...	...	...	...	...
19	...	...	...	...	...	...
20	...	...	...	...	...	...
21	...	...	...	...	...	...
22	...	...	...	...	...	...
23	...	...	...	...	...	...
24	...	...	...	...	...	...
25	...	...	...	...	...	...
26	...	...	...	...	...	...
27	...	...	...	...	...	...
28	...	...	...	...	...	...
29	...	...	...	...	...	...
30	...	...	...	...	...	...
31	...	...	...	...	...	...
32	...	...	...	...	...	...
33	...	...	...	...	...	...
34	...	...	...	...	...	...
35	...	...	...	...	...	...
36	...	...	...	...	...	...
37	...	...	...	...	...	...
38	...	...	...	...	...	...
39	...	...	...	...	...	...
40	...	...	...	...	...	...
41	...	...	...	...	...	...
42	...	...	...	...	...	...
43	...	...	...	...	...	...
44	...	...	...	...	...	...
45	...	...	...	...	...	...
46	...	...	...	...	...	...
47	...	...	...	...	...	...
48	...	...	...	...	...	...
49	...	...	...	...	...	...
50	...	...	...	...	...	...
51	...	...	...	...	...	...
52	...	...	...	...	...	...
53	...	...	...	...	...	...
54	...	...	...	...	...	...
55	...	...	...	...	...	...
56	...	...	...	...	...	...
57	...	...	...	...	...	...
58	...	...	...	...	...	...
59	...	...	...	...	...	...
60	...	...	...	...	...	...
61	...	...	...	...	...	...
62	...	...	...	...	...	...
63	...	...	...	...	...	...
64	...	...	...	...	...	...
65	...	...	...	...	...	...
66	...	...	...	...	...	...
67	...	...	...	...	...	...
68	...	...	...	...	...	...
69	...	...	...	...	...	...
70	...	...	...	...	...	...
71	...	...	...	...	...	...
72	...	...	...	...	...	...
73	...	...	...	...	...	...
74	...	...	...	...	...	...
75	...	...	...	...	...	...
76	...	...	...	...	...	...
77	...	...	...	...	...	...
78	...	...	...	...	...	...
79	...	...	...	...	...	...
80	...	...	...	...	...	...
81	...	...	...	...	...	...
82	...	...	...	...	...	...
83	...	...	...	...	...	...
84	...	...	...	...	...	...
85	...	...	...	...	...	...
86	...	...	...	...	...	...
87	...	...	...	...	...	...
88	...	...	...	...	...	...
89	...	...	...	...	...	...
90	...	...	...	...	...	...
91	...	...	...	...	...	...
92	...	...	...	...	...	...
93	...	...	...	...	...	...
94	...	...	...	...	...	...
95	...	...	...	...	...	...
96	...	...	...	...	...	...
97	...	...	...	...	...	...
98	...	...	...	...	...	...
99	...	...	...	...	...	...
100	...	...	...	...	...	...

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
922	NGUYỄN LÊ NGỌC VINH	18/02/2007	056207001185	Tổ 11 Sơn Thủy P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
923	MAI THÀNH VINH	07/06/2003	056203008917	726 Lương Định Của X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
924	CAO LÀ VOA	03/01/2007	056207007358	Thôn Đa Râm X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
925	HÀ HỒNG VŨ	27/03/2004	056204013409	TDP Hậu Phước P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
926	HOÀNG ANH VŨ	04/12/2006	056206011073	TDP 7 X. Pong Drang, H. Krông Búk, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
927	VÕ ĐỨC VŨ	25/11/2003	056203003972	46 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
928	HUỖNH VĂN VŨ	10/12/1990	054090002558	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	2526/QĐ-KTMT	
929	BÙI LONG VŨ	07/11/2006	056206011024	Buôn Ea Ring X. Ea R'Bin, H. Lắk, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
930	ĐẶNG KIM VUI	14/01/1998	056198000128	04 Phạm Ngũ Lão P. Xương Huân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
931	LÝ THỊ VUI	28/08/1988	056188002209	Ô 11 Lô 44 KDC Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
932	VÕ THÀNH VUI	21/04/1985	056085004350	Thôn Văn Đăng 2 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
933	HỒ THỊ YÊN VY	24/03/2001	056301004758	Tổ 12 Vĩnh Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
934	NGUYỄN NGỌC ÁNH VY	15/10/1992	056192010747	Tổ 13 Lư Cẩm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
935	ĐỖ LÊ NHẬT VY	19/08/1999	056199008327	Thôn Phú Hội 1 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
936	HUỖNH TRẦN TƯỜNG VY	06/09/1998	056198010362	Tổ 16 Đường Đệ P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
937	ĐỖ HỒNG VY	19/08/2003	056303005109	Thôn Ninh Lâm X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
938	TRẦN THỊ THÚY VY	20/10/1987	056187005579	Đắc Lộc 2 X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
939	HUỖNH VY	05/12/2006	056206005892	Thôn Quảng Hội 1 P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
940	NGÔ HỒNG VỸ	06/08/2006	056306005923	Linh Tân P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2458/QĐ-TCKTMT	
941	NGUYỄN THỊ XIM	05/03/1985	056185006629	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
942	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	25/12/2000	056300004569	Thôn Đại Hữu X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
943	HỒ THỊ ANH XUÂN	31/12/1992	056192006618	55 Dương Văn Nga P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
944	KSOR H' XUÂN	22/03/2006	064306006969	Buôn Gum Góp X. Ia RMok, H. Krông Pa, T. Gia Lai	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
945	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN	09/08/2002	056202001082	Thôn Tiên Ninh X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
946	PHẠM CHUNG XUÂN	15/12/2001	056201010096	TDP 1 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
947	NGUYỄN THỊ HOÀI XUÂN	16/07/1997	056197002687	Thôn Tân Phong X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
948	TRẦN THỊ KIM XUÂN	16/10/2003	056303012240	TDP 9 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
949	NGUYỄN THỊ MỸ XUYỀN	10/02/1999	056199005960	Thôn Tam Ích X. Ninh Lộc, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
950	NGUYỄN THỊ XUYỀN	26/01/2001	056301006267	Thôn Tam Ích X. Ninh Lộc, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
951	HUỲNH THỊ KIM Ý	20/05/2005	054305004314	Mỹ Thành P. Xuân Thành, TX. Sông Cầu, T. Phú Yên	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
952	NGUYỄN NGỌC XUÂN Ý	21/12/1997	056197006879	Thôn Cát Lợi X. Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2577/QĐ-KTMT	
953	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý	17/12/2006	056306007051	49/3 Lạc Long Quân P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
954	HỒ THỊ QUỲNH NHƯ Ý	25/08/2005	056305000751	Thôn Lam Sơn X. Cam Thành Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
955	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý	13/09/2001	056301001135	15H Đặng Tất P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
956	NGUYỄN NHƯ Ý	29/08/2006	056306008353	Thôn Bình Trị X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
957	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	21/11/2004	056304003013	Thôn Ngũ Mỹ X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
958	VÕ THỊ KIM YẾN	03/10/2001	056301009489	Mông Phú X. Ninh Trung, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2563/QĐ-KTMT	
959	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	10/03/2003	056303007556	TDP Thạnh Danh P. Ninh Diêm, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2526/QĐ-KTMT	
960	ĐÌNH THỊ LUẬT YẾN	18/08/2005	062305005518	Thôn Ia Xoăn X. Mô Rai, H. Sa Thầy, T. Kon Tum	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
961	LÂM TỰ KIM YẾN	10/10/1998	056198009156	86/5 Nguyễn Khuyến P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
962	MÁU TRƯỞNG THỊ YẾN	05/01/2005	056305005564	Thôn Suối Rua X. Cam Thịnh Tây, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	
963	PHẠM PHƯƠNG YẾN	19/08/2001	056301008109	49/17A Núi Một P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		2478/QĐ-KTMT	

